



CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

 Số 3 Nguyễn Oanh, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

 (028) 38 940 914

 info@agtex-1.com

 www.agtex281.com

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2023**



MỤC LỤC

- 01** THÔNG TIN CHUNG
- 02** TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM
- 03** BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC
- 04** ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 05** QUẢN TRỊ CÔNG TY
- 06** BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

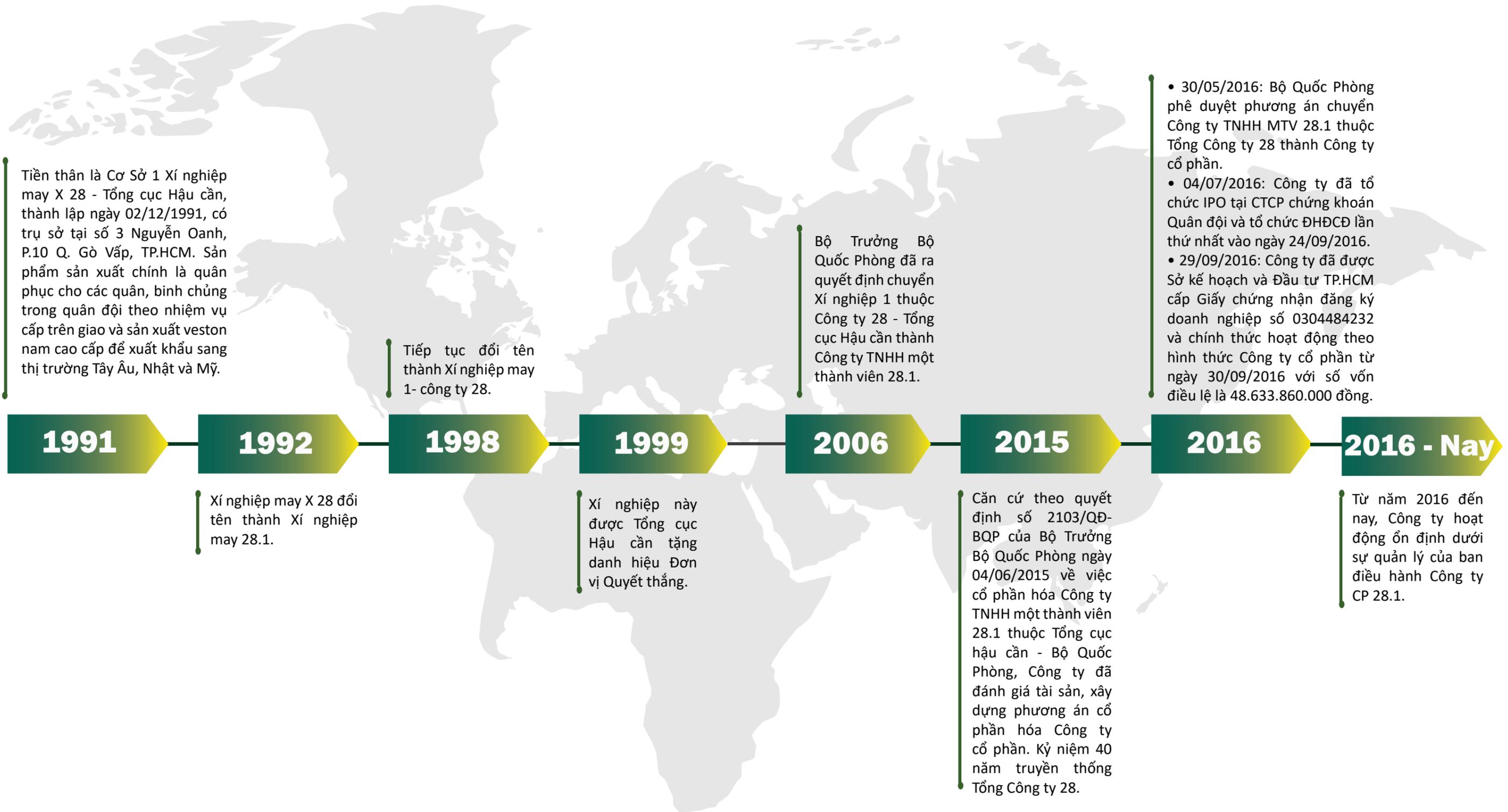


THÔNG TIN KHÁI QUÁT



Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1	Địa chỉ	Số 3 Nguyễn Oanh, Phường 10, Quận Gò Vấp. Thành phố Hồ Chí Minh
Tên giao dịch bằng Tiếng Anh	28.1 JSC	Số điện thoại	(028) 38 940 914
Tên viết tắt	28.1 JSC	Số fax	(028) 38 941 668
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	0304484232 được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp phép hoạt động lần đầu tiên vào ngày 01/08/2006, đăng ký thay đổi lần lần thứ 7 vào ngày 01/02/2024.	Website	www.agtex281.com
Vốn điều lệ	48.633.860.000 đồng	Mã cổ phiếu	AG1
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	48.633.860.000 đồng		

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



CÁC GIẢI THƯỞNG, THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC

Năm	Giải thưởng đạt được
1999	Xí nghiệp này được Tổng cục Hậu cần tặng danh hiệu Đơn vị Quyết thắng.
2012	Đón nhận danh hiệu Anh hùng lao động Thời kì đổi mới.
2015	Đón nhận huân chương lao động hạng nhất.
2022	Đạt giải Nhất Hội thi Thợ giỏi ngành may toàn quân lần thứ V.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Công ty chuyên sản xuất hàng may mặc;
- Buôn bán vải, hàng may sẵn;
- Mua bán nguyên phụ liệu ngành may.

SẢN PHẨM CHÍNH

- Công ty chuyên sản xuất hàng may mặc;
- Buôn bán vải, hàng may sẵn;
- Mua bán nguyên phụ liệu ngành may.

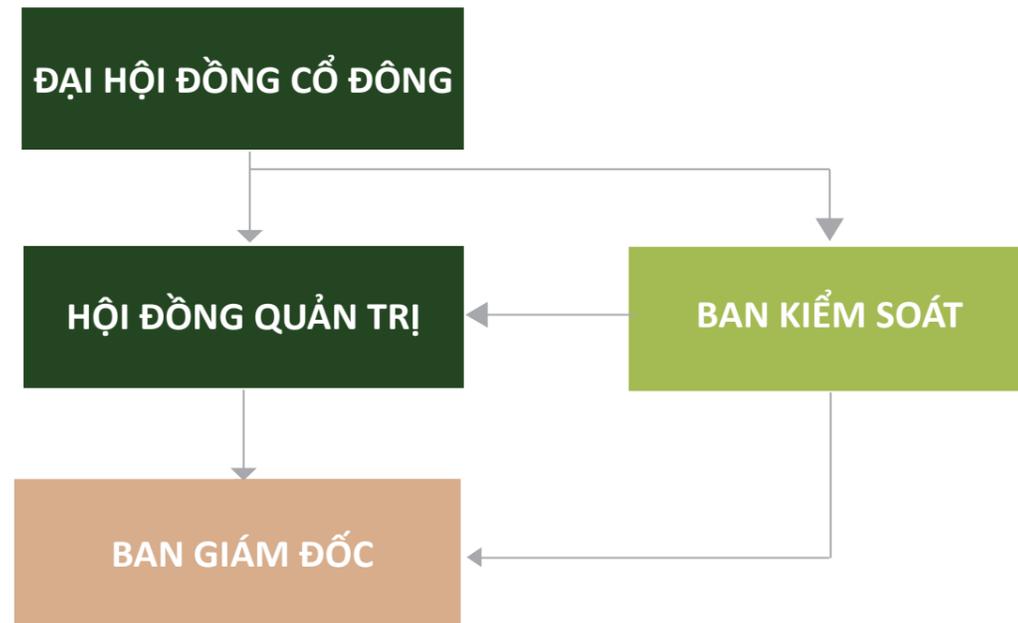
ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

Công ty hoạt động trên địa bàn lãnh thổ Việt Nam và hoạt động xuất khẩu ra thị trường nước ngoài tập trung chủ yếu ở các nước Mỹ, EU, Hongkong, Úc...



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương chính sách đầu tư phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, thông qua phương án sản xuất kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức quản lý, điều hành kinh doanh của Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với luật pháp, trừ những vấn đề thuộc Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông tất cả những vấn đề quản lý Công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật.

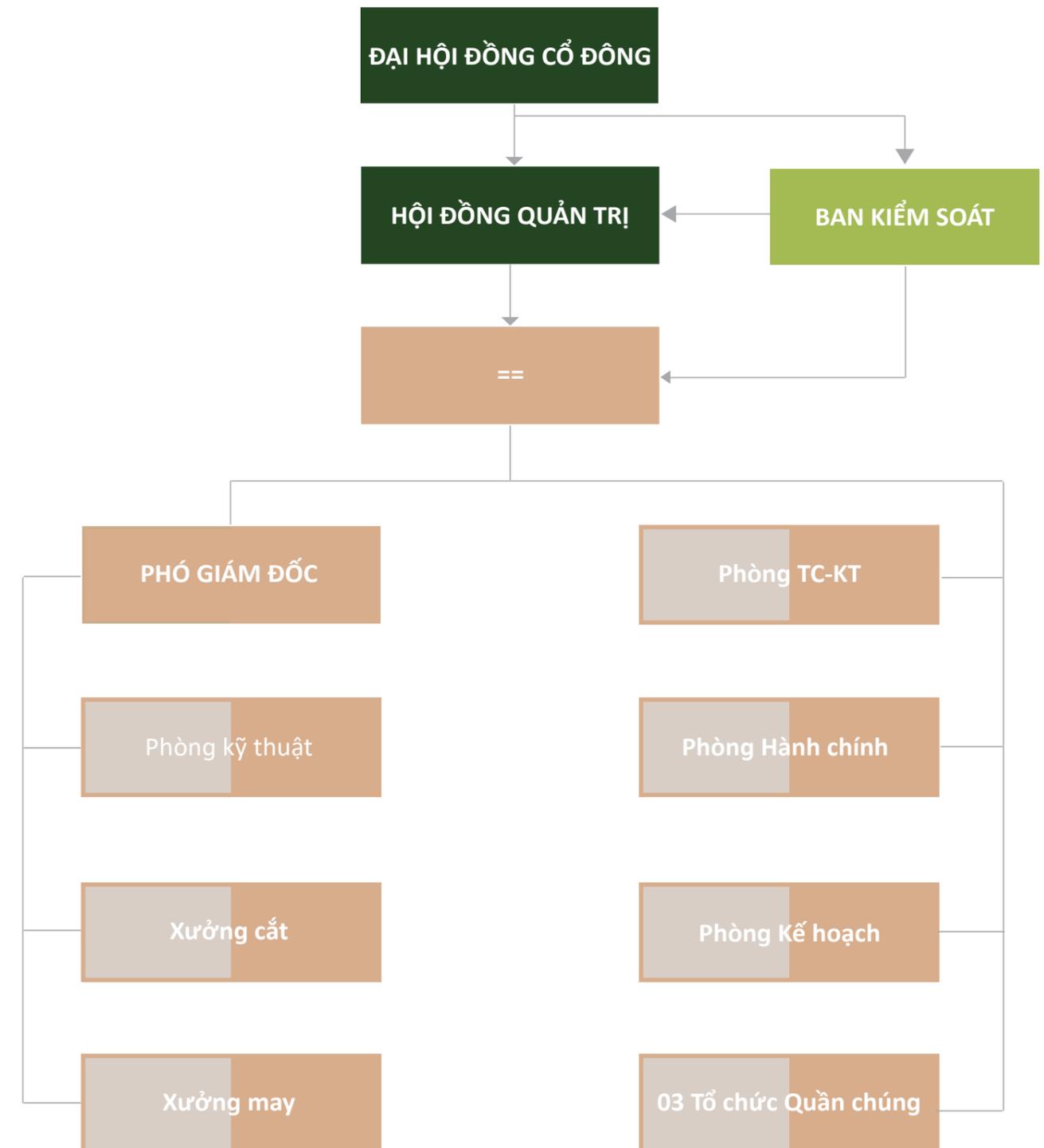
BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành công ty theo đúng quy định. Ban kiểm soát đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật và thực hiện đúng nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị Công ty.

BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty dựa trên Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về trách nhiệm điều hành Công ty.

BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần 28.1 không có công ty con và công ty liên kết.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Hơn 33 năm thành lập và phát triển, với phương châm “Chất lượng tốt nhất, giá cả cạnh tranh, giao hàng đúng hẹn”, Công ty cổ phần 28.1 luôn mong muốn có thể khẳng định được vị thế của mình trên thị trường, cũng như trong lòng khách hàng và cổ đông.

TẦM NHÌN

Công ty Cổ phần 28.1 luôn phấn đấu để trở thành công ty sản xuất, xuất khẩu Veston cao cấp hàng đầu Việt Nam và có uy tín trên thị trường quốc tế. Đồng thời, phát triển Công ty bền vững dựa trên việc ứng dụng công nghệ hiện đại và sản xuất xanh.

SỨ MỆNH

- Cung cấp cho khách hàng những sản phẩm với chất lượng tốt nhất, trên dây chuyền sản xuất tiên tiến, hiện đại cùng đội ngũ lao động khéo léo, chăm chú đến từng chi tiết sản phẩm.
- Tạo việc làm cho người lao động với nguồn thu nhập cao và ổn định.
- Đóng góp vào sự phát triển chung của ngành và đất nước.

GIÁ TRỊ VĂN HÓA CỐT LÕI

Công ty chú trọng trong việc xây dựng hệ thống văn hóa doanh nghiệp để có thể tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp và đoàn kết, bao gồm:

- Sự chuyên nghiệp: Công ty luôn đặt tính chuyên nghiệp lên hàng đầu trong mọi hoạt động để có thể mang đến tay người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng nhất.
- Tôn trọng nhân viên: Công ty tạo môi trường làm việc thân thiện và công bằng để nhân viên có thể không ngừng học hỏi, rèn luyện và nâng cao khả năng chuyên môn, từ đó tạo ra hiệu quả công việc tốt hơn.
- Tinh thần đoàn kết: Công ty đề cao tinh thần đoàn kết và hợp tác trong công việc. Để các thành viên trong công ty có thể được lắng nghe và hiểu nhau hơn, Công ty luôn tạo điều kiện để cán bộ nhân viên có thể tự do bày tỏ, thảo luận và thực hiện ý kiến của mình.
- Trung thực: Trong thị trường cạnh tranh như hiện nay, sự tin tưởng của khách hàng, đối tác và các cổ đông là yếu tố vô cùng quan trọng để Công ty có thể hoạt động sản xuất kinh doanh, là động lực để thúc đẩy doanh nghiệp tiến về phía trước. Để có được yếu tố này, Công ty Cổ phần 28.1 luôn thực thi sự trung thực và minh bạch trong tất cả mọi hoạt động của Công ty.

Những giá trị cốt lõi này đã giúp Công ty đạt được những thành tích, mục tiêu đặt ra trong hiện tại, đồng thời tạo nên lợi ích cần thiết cho công ty, toàn thể cán bộ nhân viên và các cổ đông.

VĂN HÓA CÔNG TY

Học tập

- Nhằm giúp nhân viên có cơ hội học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn, Công ty luôn có những chính sách khuyến khích, tạo cơ hội và điều kiện để nhân viên có thể phát triển bản thân.
- Đội ngũ Công ty không ngừng tích cực nghiên cứu, học hỏi và áp dụng các phương pháp kỹ thuật tiên tiến mới nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm.
- Công ty luôn khuyến khích nhân viên thường xuyên cập nhật những xu hướng thời trang, sở thích khách hàng để có thể cải tiến thiết kế, cách may sao cho phù hợp hơn với xu thế hiện tại.

Chất lượng

- Công ty sở hữu đội ngũ kỹ thuật viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao. Ngoài ra, Công ty luôn không ngừng tìm kiếm nguồn cung ứng nguyên vật liệu chất lượng, với giá thành hợp lý nhằm tạo ra những thành phẩm tối ưu nhất cho khách hàng.
- Nhằm tối ưu hóa các quy trình, nâng cao hiệu quả làm việc và đảm bảo tiến độ giao hàng cho các đối tác, Công ty đã áp dụng những công nghệ, máy móc may tiên tiến vào các quy trình sản xuất.
- Để tạo uy tín, hình ảnh đẹp trong lòng người tiêu dùng và cũng như trên thị trường, Công ty luôn nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác dịch vụ, gắn bó và tạo mối quan hệ bền vững với khách hàng.

Tinh thần kinh doanh

- Công ty luôn tạo môi trường để thúc đẩy và khuyến khích toàn thể nhân viên chủ động và sáng tạo, đồng thời không bị phụ thuộc cũng như e ngại với cấp trên. Điều này sẽ giúp nhân viên Công ty có thể tự tin để thể hiện năng lực của bản thân.
- Môi trường làm việc “Sáng kiến, sáng tạo, đổi mới” là phong cách sống của mỗi cán bộ công nhân viên Công ty.
- Sự đóng góp của các thành viên trong quá trình hoạt động và đổi mới đều được Công ty tôn trọng và đền đáp một cách xứng đáng.

Đồng đội

- Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp mở để mọi thành viên trong Công ty có thể chia sẻ quan điểm, khó khăn của bản thân để tập thể cùng giải quyết. Từ đó giúp tăng năng suất công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cũng như là động viên, thúc đẩy tinh thần đoàn kết, gắn bó trong nội bộ.
- Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ các lợi ích và quyền lợi của toàn thể cán bộ nhân viên.

Thành công

- Phấn đấu đạt mục tiêu đề ra.
- Để tạo sự phát triển bền vững, Công ty luôn bảo đảm lợi ích hài hòa giữa nhà cung cấp, khách hàng và Công ty.
- Mở rộng thị trường bằng cách cố gắng đưa những sản phẩm chủ lực của Công ty lên dẫn đầu thị trường Việt Nam và đưa thương hiệu Việt đến gần hơn với bạn bè quốc tế.



CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Theo ước tính của Tổng cục thống kê, tăng trưởng GDP năm 2023 của Việt Nam ghi nhận tăng 5,05% so với năm trước, thấp hơn so với năm 2022. Trong đó, ngành công nghiệp đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong bối cảnh tổng cầu thế giới suy giảm. Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp năm 2023 chỉ tăng 3,02% so với năm trước, là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2023.

Đặc biệt trong năm 2023, lượng hàng hoá tồn kho toàn cầu thách thức rất lớn, làm cho nền công nghiệp dệt may chịu tác động lớn. Kim ngạch xuất khẩu dệt may năm 2023 ước tính chỉ đạt 40,3 tỷ USD, giảm 9,2% so với năm 2022. Có thể nói những sự suy giảm này bị tác động bởi các yếu tố như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, tăng trưởng tín dụng, tỷ giá hối đoái...

Để hạn chế những rủi ro kinh tế, Công ty cổ phần 28.1 đã thường xuyên theo dõi tình hình dự báo biến động nền kinh tế thế giới cũng như nền kinh tế Việt Nam, để có những kế hoạch ứng phó kịp thời và tối thiểu hóa tổn thất cho doanh nghiệp. Đồng thời, Công ty luôn giữ mối quan hệ tốt với các đối tác, nắm bắt cơ hội để ký kết các hợp đồng gia công ngoài, phát triển các đơn hàng FOB giúp đảm bảo tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

RỦI RO LÃI SUẤT

Vay nợ và cho thuê tài chính ngắn hạn đóng vai trò quan trọng trong việc giúp Công ty xoay chuyển vốn và thực hiện các đơn hàng trước khi khách hàng thanh toán. Chính vì vậy việc biến động lãi suất sẽ gây nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Nhìn nhận về tình hình này, Ngân hàng Nhà nước đã đưa ra các biện pháp nhằm hỗ trợ nền kinh tế. Trong năm 2023, Ngân hàng Nhà nước đã điều hành giảm lãi suất để tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế thông qua việc liên tục điều chỉnh giảm 4 lần các mức lãi suất điều hành, với mức giảm 0,5-2,0%/năm, nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tăng khả năng tiếp cận vốn cũng như hỗ trợ quá trình phục hồi sản xuất kinh doanh.

Công ty cổ phần 28.1 cũng đã chủ động tận dụng tối đa sự hỗ trợ của Nhà nước bằng cách luôn duy trì mức độ hợp lý của các khoản vay, chủ động cập nhật tình hình biến động lãi suất và phân tích tình hình cạnh tranh. Điều này giúp Công ty đưa ra các phương án huy động vốn với lãi suất hấp dẫn, hạn chế rủi ro xuống mức thấp nhất.

RỦI RO TỶ GIÁ

Năm 2023 là một năm nhiều thách thức bởi các tác động vĩ mô cả trong và ngoài nước. Một điểm quan trọng là FED tiếp tục nâng lãi suất trong năm 2023, làm tăng giá trị đồng USD. Đồng thời, đồng EUR cũng có xu hướng tăng trưởng mạnh hơn. Sự biến động này gây không ít ảnh hưởng đến chính sách tiền tệ của các quốc gia trên thế giới, bao gồm cả Việt Nam.

Hoạt động chủ yếu của Công ty cổ phần 28.1 là sản xuất hàng may mặc, xuất khẩu cho các quốc gia trên thế giới như Mỹ, EU, Úc, Hongkong... nên nguồn thu chính cũng đến từ các đơn hàng xuất khẩu này. Mặc dù, việc tăng giá của đồng USD và EUR có tác động tích cực đến tỷ giá USD/VND và EUR/VND, thế nhưng sự biến động liên tục của tỷ giá này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty như tăng chi phí nhập nguyên vật liệu, chi phí vận chuyển...

Để giảm thiểu rủi ro, Công ty liên tục theo dõi những biến động tỷ giá trên thị trường, kịp thời đưa ra những biện pháp phòng vệ tài chính hiệu quả, đồng thời lựa chọn thời điểm thích hợp cho việc nhập nguyên vật liệu từ nước ngoài cũng như thu hồi kịp thời các khoản phải thu từ những đơn hàng xuất khẩu đã hoàn thành.





RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

Nguyên vật liệu của ngành dệt may Việt Nam chủ yếu được nhập khẩu do nguồn cung trong nước không đáp ứng đủ nhu cầu về số lượng, chất lượng đầu vào. Sự phụ thuộc vào nguyên liệu từ các nguồn nhập khẩu mang lại nhiều thách thức. Cụ thể, biến động về giá cả và tình hình thị trường quốc tế có thể tạo ra sự không ổn định trong nguồn cung cấp nguyên liệu, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình sản xuất của doanh nghiệp.

Nguồn doanh thu chính của Công ty đến từ các đơn hàng FOB và nguồn nguyên liệu đầu vào nhập khẩu đến từ Trung Quốc, do đó rủi ro nguyên vật liệu ảnh hưởng rất lớn đến Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty phối hợp với các nhà cung cấp do khách hàng chỉ định, đưa ra kế hoạch cung cấp nguyên liệu cụ thể cho từng đợt đơn hàng, nhằm ổn định nguồn cung cấp, đảm bảo quá trình sản xuất của Công ty luôn hiệu quả. Đồng thời, Công ty cũng đang tiến hành chuyển đổi dần phương thức kinh doanh, phát triển các đơn hàng FOB cấp 2 để chủ động hơn về nguồn nguyên liệu đầu vào, lựa chọn được nhà cung cấp uy tín, đảm bảo chất lượng và giá nguyên vật liệu hợp lý; từ đó giảm thiểu chi phí sản xuất.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế, hệ thống pháp luật của Việt Nam đang ngày càng được củng cố và hoàn thiện hơn. Hiện Công ty đang giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCOM và hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất xuất khẩu hàng may mặc nên Công ty chịu sự chi phối của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Luật Quốc tế và các văn bản pháp lý liên quan khác. Để có thể kịp thời nắm bắt những thay đổi, Công ty luôn tích cực tìm hiểu và cập nhật những thông tin, quy định mới để chủ động định hướng và xây dựng chiến lược hoạt động sản xuất phù hợp với những quy định hiện hành

RỦI RO KHÁC

Những rủi ro khác bao gồm những rủi ro không lường trước được như lũ lụt, thiên tai,... đặc biệt là hỏa hoạn. Để phòng tránh những rủi ro này, Công ty cổ phần 28.1 luôn chủ động lên kế hoạch phòng chống, đảm bảo an toàn cho người lao động và cơ sở vật chất. Cụ thể, Công ty thực hiện mua bảo hiểm rủi ro toàn bộ tài sản, tập huấn luyện công tác chống cháy nổ định kỳ theo Luật PCCC, quản lý rủi ro theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015...



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình đầu tư thực hiện dự án
- Tình hình tài chính
- Tổ chức nhân sự
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

ĐVT: Triệu đồng

STT	Doanh thu thuần	Năm 2022		Năm 2023		% (+/-) Năm 2023/ Năm 2022
		Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng (%)	
1	Doanh thu xuất khẩu	214.931	81,84%	205.785	75,76%	95,74%
2	Doanh thu nội địa	45.165	17,20%	61.026	22,47%	135,12%
3	Doanh thu dịch vụ khác	2.619	1,00%	4.818	1,77%	183,96%
4	Hàng bán bị trả lại	-104	-0,04%	8	0,00%	7,69%
Tổng cộng		262.611	100%	271.628	100%	103,43%

Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, tuy hàng hóa xuất nhập khẩu trong năm 2023 đã có biến chuyển tốt, nhưng nhu cầu của người tiêu dùng cũng trở nên cao hơn, đòi hỏi đường may và kỹ năng của thợ may ngày một phát triển hơn. Đồng thời Ban lãnh đạo cũng nỗ lực tìm kiếm các Khách hàng mới, và các đơn hàng gia công ngoài, để đảm bảo nguồn thu nhập cho cả Công ty và người lao động cũng như tăng hiệu quả kinh doanh. Qua đó, thúc đẩy quá trình sản xuất và giao hàng của Công ty, ghi nhận doanh thu thuần năm 2023 của Công ty đạt hơn 271.628 triệu đồng, tương đương tăng 3,43% so với năm trước. Trong đó, doanh thu xuất khẩu năm 2023 đạt 205.785 triệu đồng, chiếm 75,76% doanh thu thuần, doanh thu nội địa đạt 61.026 triệu đồng, chiếm 22,47% doanh thu thuần.



Tình hình sản xuất kinh doanh so với kế hoạch

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	So sánh (%)	
					TH 2023/ KH 2023	TH 2023/ TH 2022
Tổng doanh thu	Tr. Đồng	266.921	325.000	271.628	83,58%	101,76%
Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	12.786	9.500	11.006	115,85%	86,08%
Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	12.786	-	10.796	-	84,44%

Tổng kết năm, tổng doanh thu Công ty đạt hơn 271.628 triệu đồng, bằng 83,58% kế hoạch năm và đạt 101,76% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế đạt 11.006 triệu đồng, đạt 115,85% so với kế hoạch năm và bằng 95,99% so với cùng kỳ năm trước.

Từ quý IV năm 2022, dấu hiệu suy giảm nhu cầu bắt đầu rõ nét, khi chu kỳ hàng tồn kho kéo dài, dời thời gian giao hàng, đặc biệt là thị trường châu Âu và Anh. Đến năm 2023, tình hình kinh tế diễn biến phức tạp, các xung đột vũ trang giữa các nước diễn ra liên tục và ngày càng căng thẳng, ảnh hưởng không nhỏ đến nhu cầu thị trường, hành vi mua hàng của người tiêu dùng.

Ngoài ra, chi phí nguyên phụ liệu đầu vào tăng do tỷ giá USD tăng mạnh, giá FOB có xu hướng giảm do thị trường đi xuống. Những yếu tố này đã gây ra những ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động của Công ty.

Thế nhưng Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên trong năm vừa qua để vô cùng nỗ lực trong việc đưa ra những chính sách và thực hiện những chỉ tiêu, kế hoạch giúp giữ vững tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính tại ngày 01/02/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu và đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Trần Doãn Thoan	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (*)	Đại diện 1.738.700	35,75%
2	Ông Nguyễn Thiện	Thành viên HĐQT kiêm Giám Đốc (**)	Đại diện 1.422.500	29,25%
3	Ông Nguyễn Văn Học	Phó Giám đốc kiêm Quản đốc Phân xưởng May	-	-
4	Ông Tăng Hùng	Kế toán trưởng	-	-

(*) Miễn nhiệm chức Giám đốc từ ngày 01/02/2024.

(**) Bổ nhiệm chức Giám đốc từ ngày 01/02/2024.



LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Trần Doãn Thoan
(Thành viên HĐQT)

- **Ngày sinh:** 07/10/1968
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Trình độ học vấn:** Đại học
- **Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28
- **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**
Đại diện: 1.738.700 cổ phần, chiếm 35,75% VĐL
Cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% VĐL

Thời gian	Quá trình công tác
04/1988 – 11/1991	Thợ may Tổng cục Quốc Phòng thuộc phân xưởng II – Xí nghiệp may X28 – Tổng cục Hậu Cần (TCHC)
12/1991 – 09/1994	Nhân viên Kỹ thuật Cơ sở I – Công ty May 28 – TCHC
10/1994 – 12/2000	Nhân viên Kỹ thuật Xí Nghiệp I – Công ty May 28 – TCHC – Bộ Quốc Phòng
12/2000 – 07/2004	Phó phòng Kỹ thuật Xí Nghiệp I – Công ty May 28 – TCHC – Bộ Quốc Phòng
08/2004 – 07/2006	Trưởng phòng Kỹ thuật Xí Nghiệp I – Công ty May 28 – TCHC – Bộ Quốc Phòng
07/2006 – 05/2011	Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó Giám đốc Công ty - Công ty TNHH 28.1 _ Tổng Công ty 28 - TCHC
06/2011 – 02/2014	Thiếu tá - Phó Giám đốc Công ty TNHH 28.1 – Tổng Công ty 28 – TCHC - Bộ Quốc Phòng
03/2014 – 08/2018	Giám đốc Công ty Cổ phần 28.1 - Tổng Công ty 28 - TCHC.
09/2018 – 02/2022	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bình Phú – Tổng Công ty 28 – TCHC.
03/2022 – 31/01/2024	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần 28.1
04/2022 – nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần 28.1
02/2024 – nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Nguyễn Thiện
(Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc)

- Ngày sinh: 05/10/1985
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Cử nhân Quản trị kinh doanh, Kỹ sư công nghệ thông tin
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
Đại diện: 1.422.500 cổ phần, chiếm 29,25% VĐL
Cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% VĐL

Thời gian	Quá trình công tác
09/2012 – 6/2014	Nhân viên quản lý hệ thống cửa hàng tại Trung tâm kinh doanh thời trang – Tổng công ty 28
07/2014 – 1/2015	Nhân viên cân đối – Phòng kế hoạch – Công ty TNHH 28.1
02/2015 – 3/2019	Phó phòng kế hoạch – Công ty TNHH 28.1
04/2019 – 2/2022	Phó phòng kế hoạch – Công ty cổ phần 28.1
03/2022 – 01/2024	Phó giám đốc kiêm TP kế hoạch – Công ty cổ phần 28.1
04/2022 – Nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần 28.1
01/02/2024 – Nay	Giám đốc Công ty cổ phần 28.1



Ông Nguyễn Văn Học
(Phó Giám đốc kiêm Quản đốc Xưởng may)

- Ngày sinh: 20/08/1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Cao đẳng
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
Đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% VĐL
Cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% VĐL

Thời gian	Quá trình công tác
1/10/1998 - 31/07/2007	LĐHĐ, Công nhân, Phân xưởng 1, Công ty CP 28.1
01/08/2007 - 30/06/2008	LĐHĐ, Tổ phó tổ 1, Phân xưởng 1, Công ty CP 28.1
01/07/2008 - 01/05/2012	LĐHĐ, Tổ trưởng tổ 2, Phân xưởng 1, Công ty CP 28.1
02/05/2012 - 30/09/2012	LĐHĐ, Phó Quản đốc Phân xưởng 1, Công ty CP 28.1
01/10/2012 - 05/05/2013	LĐHĐ, Phó Giám đốc Xưởng Veston nam, Công ty CP 28.1
06/05/2013 - 28/02/2014	LĐHĐ, Phó Giám đốc Xưởng 1, Công ty CP 28.1
01/03/2014 - 31/10/2015	Giám đốc Xưởng 1, Công ty CP 28.1
01/11/2015 - 30/06/2020	Giám đốc Xưởng 2, Công ty CP 28.1
01/07/2020 - 31/03/2021	Trưởng phòng Hành chính Hậu cần, Công ty CP 28.1
01/04/2021 - 31/01/2024	Quản đốc Xưởng may, Công ty CP 28.1
01/02/2024 - Đến nay	Phó Giám đốc kiêm Quản đốc Xưởng may, Công ty CP 28.1



Ông Tăng Hùng
(Kế toán trưởng kiêm Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Người ủy quyền CBTT)

- Ngày sinh: 17/04/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn:
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% VĐL
Cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% VĐL

Thời gian	Quá trình công tác
09/1997 - 2000	Nhân viên kế toán Xí nghiệp 2 - Công ty May 28
01/2001 - 06/2014	Nhân viên kế toán Tổng công ty 28
07/2014 - 28/02/2022	Kế toán trưởng Công ty cổ phần 28 Hưng Phú
01/03/2022 - Nay	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần 28.1
01/01/2023 - Nay	Người phụ trách Quản trị Công ty - Công ty cổ phần 28.1

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2023

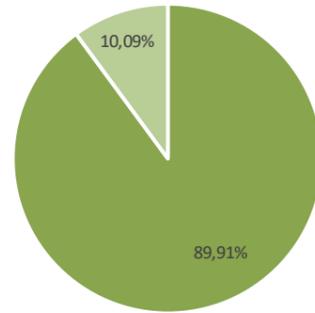
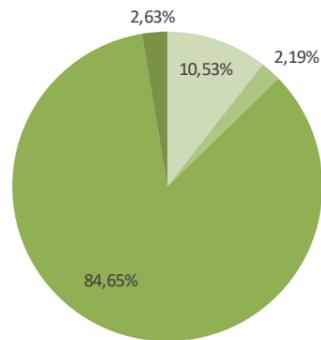
STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Tài	Phó Giám đốc	-	20/02/2023
2	Ông Trần Doãn Thoan	Giám đốc	-	01/02/2024
3	Ông Nguyễn Thiện	Giám đốc	01/02/2024	-
4	Ông Nguyễn Thiện	Phó Giám đốc	-	01/02/2024
5	Ông Nguyễn Văn Học	Phó Giám đốc	01/02/2024	-



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	456	100%
1	Đại học, cao đẳng	48	10,53%
2	Trung cấp	10	2,19%
3	Công nhân kỹ thuật	386	84,65%
4	Lao động phổ thông	12	2,63%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	456	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	410	89,91%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	46	10,09%



■ Đại học, cao đẳng ■ Trung cấp ■ Công nhân kỹ thuật ■ Lao động phổ thông

■ Hợp đồng có xác định thời hạn ■ Hợp đồng không xác định thời hạn

THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	632	476	452	457
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	8.371.089	8.303.544	11.131.257	10.626.366



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

• Về đào tạo

Đối với công nhân mới, công nhân có tay nghề chưa tốt, Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo thao tác chuẩn cho sản phẩm truyền thống; từ đó, nâng cao tay nghề cũng như hiệu quả công việc của từng cá nhân, cùng nhau tiến bộ, không để một ai tụt lại phía sau.

Đối với người lao động có chuyên môn, tay nghề cao, Công ty tổ chức kỳ thi nâng bậc và nâng lương cho công nhân trực tiếp sản xuất để giữ chân các thợ bậc cao cũng như tạo động lực cho người lao động làm việc hiệu quả, đào tạo nâng cao chuyên môn cho lao động sử dụng máy chuyên dùng, máy tự động, góp phần nâng cao năng suất của từng cá nhân. Đồng thời, Công ty còn đào tạo tiếng anh cho đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên trách, cập nhật kiến thức chuyên môn cho cán bộ văn phòng, giúp cán bộ nhân viên nâng cao năng lực, xử lý công việc hiệu quả hơn và đóng góp vào hoạt động kinh doanh, quản lý của Công ty

• Về tuyển dụng

Công ty luôn có những tiêu chuẩn riêng biệt cho mỗi bộ phận ở từng giai đoạn phát triển, nhằm tìm kiếm những ứng viên tiềm năng, phù hợp với nhu cầu công việc. Bên cạnh đó, Công ty không chỉ chú trọng vào quá trình tuyển dụng mà còn liên tục nâng cao chính sách đãi ngộ về cả mặt vật chất và tinh thần, nhằm tạo điều kiện làm việc ổn định và hiệu quả cho toàn bộ nhân viên từ khi gia nhập Công ty. Cụ thể Công ty đã điều chỉnh phương án lương trong 5 tháng cuối năm để phản ánh đúng tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị, đồng thời đảm bảo thu nhập cho người lao động thông qua việc tăng đơn giá phút tiền lương thêm 5%.

Trong năm vừa qua, Công ty cổ phần 28.1 đã tập trung mạnh mẽ vào công tác tuyển dụng, đào tạo và giữ chân người lao động. Phòng nhân sự của Công ty tích cực liên kết với các trung tâm giới thiệu việc làm, nắm bắt thông tin từ các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn để điều chỉnh chính sách tuyển dụng phù hợp với thực tế. Tính đến hết ngày 31/12/2023, Công ty đã ký hợp đồng mới với hơn 60 lao động, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các trường cao đẳng và đại học để tổ chức cho sinh viên thực tập, góp phần bổ sung lao động và giải quyết tình trạng thiếu hụt hàng ngày. Kết quả là tổng số lao động của Công ty ít biến động và đã tăng thêm 10 người so với năm 2022, đánh dấu sự ổn định và phát triển của đội ngũ nhân sự trong Công ty chúng tôi.

• Môi trường công việc

Để người lao động có thể gắn bó lâu dài với Công ty, môi trường công việc là một trong những yếu tố vô cùng quan trọng. Môi trường làm việc tốt sẽ tạo ra cảm hứng và động lực cho người lao động, giúp họ hoàn thành tốt công việc được giao. Vì vậy, Công ty đã không ngừng cải tiến, xây dựng và duy trì môi trường làm việc tích cực và sáng tạo, khuyến khích sự đóng góp ý kiến từ mọi nhân viên. Không những thế, Công ty còn cung cấp đầy đủ các trang thiết bị, bảo đảm an toàn, vệ sinh cho người lao động ở nơi làm việc và nơi sản xuất kinh doanh, tạo một môi trường chuyên nghiệp để có thể sản xuất ra những sản phẩm chất lượng nhất. Công ty cổ phần 28.1 không chỉ là nơi làm việc lý tưởng mà còn là một môi trường thân thiện, nơi mà mọi thành viên đều có cơ hội để phát triển và góp phần vào sự thành công chung của tập thể Công ty.



TỔ CHỨC NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

- Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty cổ phần 28.1 luôn quan tâm và đảm bảo mọi quyền lợi về sức khỏe lẫn đời sống tinh thần của toàn thể nhân viên thông qua các chính sách:

Chính sách lương, thưởng

Công ty luôn công bằng và minh bạch trong việc thực hiện chế độ lương thưởng cho nhân viên theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đồng thời, để khích lệ nhân viên, Công ty còn có những chính sách tuyên dương, khen thưởng cho các cá nhân có năng lực xuất sắc, vượt chỉ tiêu đề ra trong công việc.

Chính sách phúc lợi

Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền lợi cho nhân viên theo quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm thất nghiệp. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng trong việc thực hiện chăm sóc y tế định kỳ cho người lao động, tổ chức các hoạt động tham quan du lịch, các phong trào thể thao, văn nghệ để thúc đẩy tinh thần đoàn kết cho toàn thể nhân viên.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Đầu năm 2023, các hạng mục đầu tư máy móc thiết bị và cải tạo sửa chữa theo dự án đầu tư đã được chủ tịch Tổng Công ty phê duyệt với kế hoạch đầu tư là 3,858 tỷ đồng. Tuy nhiên, sau khi rà soát lại và lập dự án đầu tư thêm các máy móc, thiết bị phục vụ cho việc sản xuất, kinh doanh thực tế với mức đầu tư trị giá 1,8389 tỷ đồng và có một hạng mục đầu tư sửa chữa được chuyển sang năm 2024.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% 2023/2022
1	Tổng giá trị tài sản	131.046	144.115	109,97%
2	Doanh thu thuần	262.611	269.009	102,44%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.470	10.973	88,00%
4	Lợi nhuận khác	317	33	10,41%
5	Lợi nhuận trước thuế	12.786	11.006	86,08%
6	Lợi nhuận sau thuế	12.786	10.796	84,44%

Năm 2023 là năm khẳng định sự chuyển mình vượt khó thành công của Công ty cổ phần 28.1 sau tiền đề mà năm 2022 đã đạt được. Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty, tập thể Công ty 28.1 đã đạt được các kết quả nhất định:

- Tổng giá trị tài sản của Công ty đạt hơn 144.115 triệu đồng, tăng 9,97% so với năm 2022. Trong đó, các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty tăng từ 13.424 triệu đồng lên 26.649 triệu đồng, tăng 98,51% so với cùng kỳ năm trước.
- Doanh thu thuần của Công ty đạt 269.009 triệu đồng, tăng 2,44% so với năm 2022;
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty đạt 10.973 triệu đồng, giảm 12% so với năm 2022;
- Công ty đã hoàn thành việc hoàn lỗ lũy kế của năm 2020-2021 do bùng dịch Covid-19 trên toàn thế giới.

Tuy doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh tăng trưởng nhưng lợi nhuận lại giảm. Nguyên nhân là do tình hình xung đột vũ trang gây khó khăn khi vận chuyển qua vùng Biển Đỏ, làm tăng chi phí vận chuyển do thay đổi phương thức vận chuyển từ vận tải đường biển sang vận tải bằng máy bay. Đồng thời, tỷ giá USD tăng mạnh cũng khiến chi phí nguyên phụ liệu đầu vào tăng, nhưng giá FOB lại có xu hướng giảm do nhu cầu thị trường giảm.

Nhận định thị trường khó khăn từ cuối năm 2022 cũng như thay đổi về thị hiếu tiêu dùng, Công ty đã xây dựng và bám sát kế hoạch tháng, quý, năm, đưa ra mục tiêu về các bộ phận liên quan để hoàn thành kế hoạch công tác Đảng, công tác chính trị năm 2023 của Tổng công ty, từ công tác nguồn hàng, khách hàng đến công tác kế hoạch, kinh doanh, từ công tác điều hành đến công tác quản trị:

Công tác nguồn hàng, khách hàng

- Năm bắt, tiếp cận nhanh đến các phân khúc casual đang được ưa chuộng với các dòng blazer thời trang cao cấp cho cả nam/nữ, và nhóm hàng RNG – hàng nam cao cấp và RNB – hàng nữ cao cấp (nhãn hàng tổng thống).
- Ngoài duy trì thị trường nội địa, Công ty tích cực phát triển sang các thị trường mới như Canada, Úc, Pháp, Ý, Trung đông, Nhật và phát triển sang Đông Âu.

Công tác kế hoạch, kinh doanh

- Công tác kế hoạch luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch tháng, quý, năm để điều hành và giao mục tiêu cho từng bộ phận cụ thể.
- Bố trí, sắp xếp, tổ chức lại quy trình sản xuất tinh gọn, tiết kiệm thời gian, phối hợp giữa các phòng ban, để tối ưu hóa công việc, tăng cường phát triển mẫu sản phẩm mới cũng như triển khai công tác gia công ngoài
- Đã sắp xếp, quy hoạch lại mặt bằng tổng thể toàn công ty để tận dụng cho kinh doanh kho bãi nhằm gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Công tác điều hành sản xuất

- Công ty đã tập trung lãnh đạo, điều hành công tác tổ chức sản xuất, công tác quản lý rất linh hoạt, bám sát các kế hoạch nguồn hàng.
- Các Xưởng chủ động trong công tác điều hành sản xuất, bám sát được tiến độ và các kế hoạch sản xuất từ các phòng ban để đảm bảo được kế hoạch giao hàng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của khách từ cấp phát, cắt, ép keo, may, hoàn tất theo đúng các tiêu chuẩn của khách hàng, tỉ lệ hàng lỗi, tái chế thấp.
- Đã sắp xếp, bố trí lại đường chuyền sản xuất phù hợp với tình hình lao động, máy móc thiết bị và nguồn hàng thực tế.

Công tác quản trị

- Công ty luôn duy trì nghiêm công tác quản trị các mặt hoạt động SXKD theo qui chế của Công ty và qui định của pháp luật.
- Triển khai sửa đổi, bổ sung và ban hành lại các qui chế quản lý của công ty phù hợp với tình hình và các qui định hiện hành của Tổng Công ty và pháp luật của nhà nước.
- Công tác quản trị tài chính kế toán đã được chuẩn hóa theo chuẩn mực của ngành và áp dụng thành công các bài toán quản lý trong quá trình xây dựng “Đơn vị quản lý tài chính tốt”; chấp hành đầy đủ các chính sách, chế độ, quy định của Nhà nước và Quân đội về công tác tài chính đối với doanh nghiệp.
- Đã triển khai rà soát lại định biên, sắp xếp phân công bổ sung nhiệm vụ các vị trí gián tiếp để cân đối với tỷ lệ công nhân trực tiếp.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,25	1,38
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,25	0,38
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	69,12	64,69
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	223,81	183,20
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,28	2,50
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,36	1,67
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	4,87	4,01
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	37,52	23,63
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	11,51	7,85
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	4,75	4,08



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

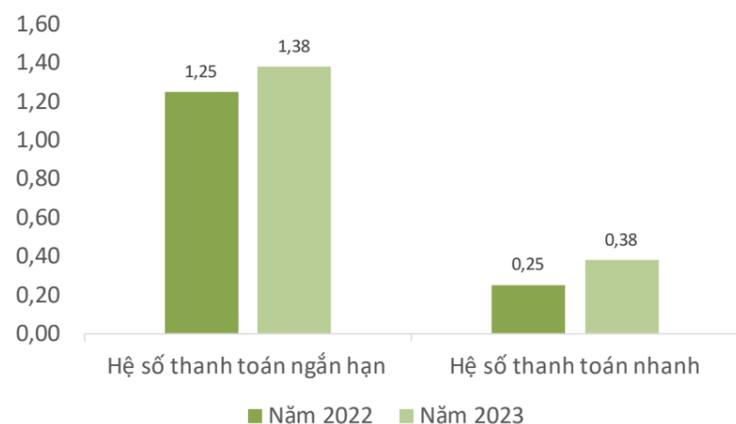
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Nhóm chỉ số về khả năng thanh toán của Công ty năm 2023 có xu hướng tăng. Trong đó, chỉ số khả năng thanh toán ngắn hạn đạt 1,38 lần, tăng 10,40% và chỉ số khả năng thanh toán nhanh đạt 0,38 lần, tăng 52% so với năm 2022. Nhìn chung, các chỉ số này đều lớn hơn 1, thể hiện Công ty có đủ khả năng chi trả cho các khoản nợ ngắn hạn.

Một trong những nguyên nhân chính của sự tăng trưởng này là vì tài sản ngắn hạn của Công ty tăng mạnh, đạt 113,88% so với cùng kỳ năm trước. Trong

đó, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 98,52% so với năm 2022. Đồng thời, việc này cũng khiến cho các khoản phải trả người bán tăng, dẫn đến nợ ngắn hạn của Công ty cũng tăng trưởng theo. Khoản phải thu sẽ cản trở với nhà cung cấp (khoản phải trả người bán) nên sẽ không gây mất cân đối tài chính Công ty. Ngoài ra, Công ty thực hiện thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, giảm từ 17.903 triệu đồng xuống còn 2.858 triệu đồng, giảm 84,02% so với năm trước, từ đó giúp hạn chế phát sinh chi phí lãi cho Công ty.

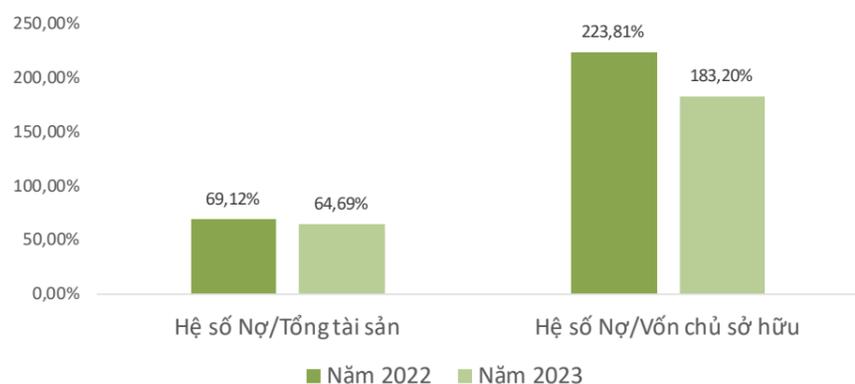


Chỉ số về cơ cấu vốn

Hai chỉ số trong chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty trong năm 2023 có sự giảm nhẹ so với năm 2022, hệ số Nợ/Tổng tài sản đạt 65,4% và hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu đạt 189,57%. Nhìn chung, hai chỉ số này đều ở mức ổn định.

Tổng nợ phải trả của Công ty tăng 2,93% so với năm trước và chỉ bao gồm các khoản nợ ngắn hạn. Cụ thể, hai khoản mục tăng nhiều nhất là phải trả

người bán và phải trả người lao động. Thế nhưng khoản phải trả người bán sẽ được cản trở hàng với nhà cung cấp nguyên phụ liệu, nên sẽ không ảnh hưởng nhiều đến dòng tiền Công ty. Ngoài ra, Công ty hoàn thành tốt công tác thanh toán khoản vay và nợ thuê tài hạn, giúp tiết kiệm chi phí lãi vay. Cùng với đó, tổng tài sản Công ty tăng, chủ yếu là vì khoản phải thu khách hàng tăng mạnh, đạt 198,52% so với năm 2022 nên đã gây ra sự biến động của chỉ số này.

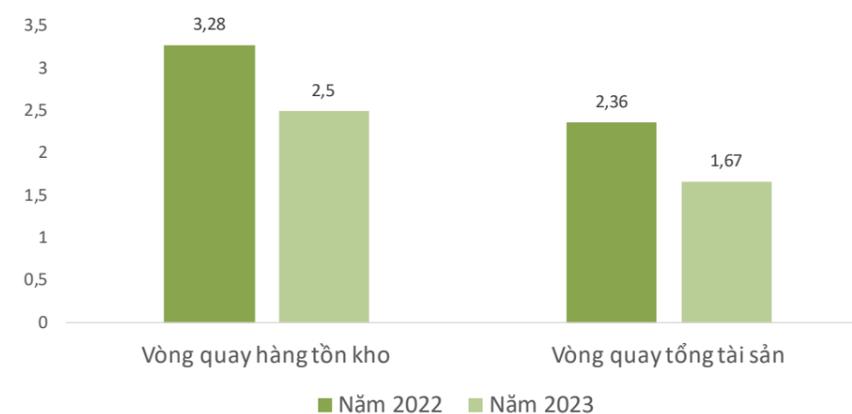


Chỉ số về năng lực hoạt động

Chỉ số về năng lực hoạt động đều có xu hướng giảm so với năm 2022. Trong đó, vòng quay hàng tồn kho đạt 2,5 vòng. Do chịu ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế và xung đột vũ trang giữa các nước trên thế giới, nên tình hình vận chuyển, xuất khẩu thành phẩm của Công ty gặp nhiều bất cập, khó khăn. Bắt buộc Công ty phải thay đổi tuyến vận chuyển hoặc phương thức vận chuyển sang đường hàng không để giảm thiểu rủi ro và kịp tiến độ giao hàng. Từ đó gây phát sinh thêm chi phí, làm tăng giá vốn hàng bán và các hàng hóa bị ứ đọng.

Ngoài ra, vào thời điểm cuối năm, Công ty nhập thêm nguyên vật liệu để hoạt động sản xuất năm sau không bị gián đoạn và các đơn hàng không kịp giao trước dịp lễ, tết cũng làm giá trị hàng tồn kho tăng cao.

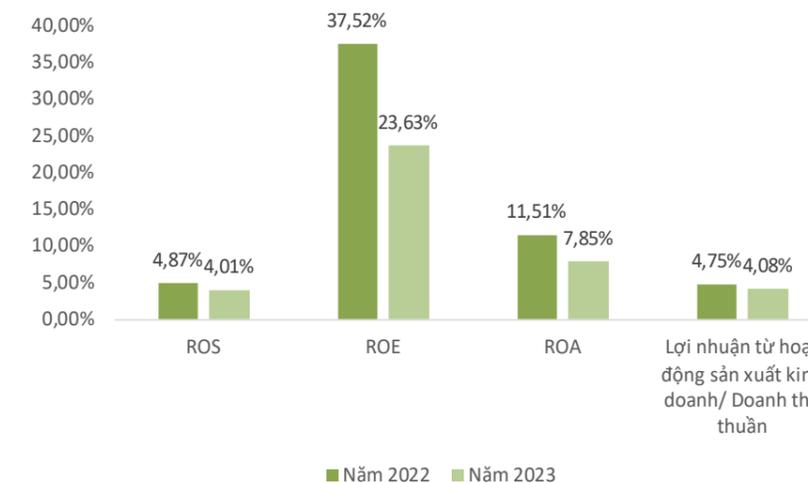
Đồng thời, chỉ số vòng quay tổng tài sản cũng giảm từ 2,36 vòng xuống còn 1,67 vòng, do doanh thu thuần năm nay của Công ty có phần giảm nhẹ. Thế nhưng, chỉ số này vẫn ổn so với trung bình ngành, thể hiện Công ty vẫn sử dụng tài sản hiệu quả, tạo ra mức lợi nhuận dương.



Chỉ số về khả năng sinh lời

Nhóm chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty cổ phần 28.1 đều có xu hướng giảm so với năm 2022. Lần lượt ROS, ROE, ROA và hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ doanh thu thuần của Công ty lần lượt đạt 4,01%; 23,93%; 7,84% và 4,08%. Nguyên nhân là do năm 2023, thị trường gặp nhiều khó khăn về nguồn hàng

và các chi phí tăng cao, khiến cho lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm 15,56% so với năm trước. Tuy có xu hướng giảm, nhưng các chỉ số này đều duy trì ở mức dương và tương đối cao so với những năm gần đây, thể hiện sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên trong công tác ổn định và phát triển Công ty năm vừa qua.



TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần (Cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông Nhà nước	3.161.201	31.612.010.000	65%
II	Cổ đông trong nước	1.702.185	17.021.850.000	35%
1	Cá nhân	1.672.185	16.721.850.000	34,38%
2	Tổ chức	30.000	300.000.000	0,62%
III	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
Tổng cộng		4.863.386	48.633.860.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

(*) Tỷ lệ theo Thông báo Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa nộp tại VSDC. AG1 sẽ thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật, ngay sau khi hoàn tất thông báo Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và có công văn xác nhận từ UBCKNN.

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tên tổ chức/cá nhân	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	3.161.201	65,00%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Từ khi cổ phần hóa đến nay, Công ty cổ phần 28.1 không thực hiện tăng vốn.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC Không có



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Công ty cổ phần 28.1 là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực may mặc, thế nên nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất của Công ty hầu hết là các sản phẩm công nghiệp, rất khó phân hủy nếu không được xử lý đúng cách, có thể gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Nhằm hạn chế những tác động tiêu cực và nâng cao chất lượng sống cộng đồng, Công ty đã thực hiện những công tác bảo vệ môi trường, bao gồm:

- Thực hiện nghiêm chỉnh Luật bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật có liên quan do Nhà nước đề ra.
- Thường xuyên theo dõi, lập báo cáo, đặt ra những kế hoạch trong công tác bảo vệ môi trường và nhắc nhở toàn thể cán bộ công nhân viên cùng thực hiện.
- Xây dựng và vận hành hiệu quả các hệ thống xử lý nước thải, khí thải, rác thải tập trung, đảm bảo đạt tiêu chuẩn cho phép trước khi xả ra môi trường.
- Ứng dụng công nghệ, nâng cấp thiết bị, tiết kiệm năng lượng nhằm giảm thiểu khí thải nhà kính. Giảm lượng chất thải rắn bằng cách tái chế, tái sử dụng và sử dụng các nguyên liệu sinh học phân hủy.
- Xây dựng các kế hoạch sử dụng nguyên vật liệu và phân bổ sao cho hợp lý các trang thiết bị trong hoạt động sản xuất để giảm thiểu lượng chất thải ra môi trường, đồng thời tiết kiệm chi phí sản xuất.
- Tích cực tuyên truyền và nâng cao ý thức về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường đối với toàn thể nhân viên, nỗ lực để biến nhận thức bảo vệ môi trường thành ý thức tự giác của từng cá nhân khi hoạt động trong công ty.
- Đặt ra những quy định trong việc thu gom và xử lý rác thải công nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhân viên được đào tạo để phân loại rác thải và xử lý nó một cách bảo đảm vệ sinh, an toàn và bền vững.
- Thực hiện các hoạt động tình nguyện, hỗ trợ cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường, như trồng cây xanh, dọn dẹp môi trường...

Những điều này không chỉ giúp giảm thiểu tác động đến môi trường, mà còn tăng cường năng lực cạnh tranh và uy tín của Công ty trên thị trường.

TIÊU THỤ ĐIỆN VÀ NƯỚC

Tiết kiệm tài nguyên là yếu tố không thể thiếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh bền vững của các doanh nghiệp. Chính vì vậy, Công ty luôn đưa ra các giải pháp tiết kiệm năng lượng và tài nguyên để giảm thiểu tác động đến môi trường.

Nguồn điện năng thường được Công ty sử dụng trong hoạt động sản xuất như vận hành các thiết bị, máy cắt vải, máy may... Để tiết kiệm nguồn năng lượng này, Công ty đã thay thế các nguồn điện hư hỏng hoặc sử dụng công suất điện cao bằng các trang thiết bị hiện đại, ít hao tổn điện năng và thân thiện với môi trường.

Còn đối với nguồn nước, Công ty luôn tìm kiếm giải pháp tiết kiệm nước và đưa ra sáng kiến sử dụng nguồn nước an toàn và hiệu quả, như sử dụng nước tái chế từ nước thải trong quá trình sản xuất để sử dụng vào các mục đích khác như vệ sinh công nghiệp, chăm sóc cây trồng, cảnh quan môi trường.

Đồng thời, Công ty còn thực hiện tuyên truyền đến người lao động tầm quan trọng và lợi ích của việc tiết kiệm điện, nước đối với mỗi cá nhân, doanh nghiệp và cộng đồng. Qua đó, giúp nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường và giảm thiểu chi phí tiêu thụ điện năng của Công ty.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Trong quá trình sản xuất, hàng năm Công ty sử dụng một lượng lớn các nguyên vật liệu như vải, kim chỉ, nút và các vật dụng phụ trợ khác. Cụ thể, tổng giá trị nguyên liệu, vật liệu cuối năm nay của Công ty đạt mức 37.702 triệu đồng, chiếm một lượng lớn trong chi phí sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Vì vậy, việc quản lý nguồn nguyên vật liệu hiệu quả sẽ giúp Công ty tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận cho Công ty và các cổ đông, đồng thời giảm các tác động ảnh hưởng đến môi trường.

Công ty luôn chủ động cân nhắc và lựa chọn các nhà cung cấp, đối tác uy tín, đáng tin cậy, nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra và tránh lãng phí. Ngoài ra, bộ phận quản lý luôn giám sát chặt chẽ quy trình sản xuất, để phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến nguyên vật liệu, tiêu hao vật tư, nhiên liệu trong quá trình sản xuất. Công ty còn chú trọng vào việc đầu tư, nghiên cứu, kết hợp với tham quan một số đơn vị cùng ngành, thực hiện tiết kiệm định mức nguyên liệu bằng các biện pháp đi sơ đồ ghép, độ dài bàn vải trải, đặc biệt là các loại nguyên liệu sọc, caro với chu kỳ lớn.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong công tác bảo vệ môi trường, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các bộ luật và yêu cầu do Nhà nước ban hành. Lập và thực hiện các hồ sơ môi trường như báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường... đầy đủ theo quy định. Đồng thời, Công ty chủ động trong công tác cải tiến hệ thống quản lý môi trường, hệ thống xử lý chất thải, thường xuyên dọn dẹp để khuôn viên công ty, khu vực sản xuất luôn được sạch đẹp... Nhằm đem đến một môi trường làm việc an toàn, vệ sinh, góp phần vào việc bảo vệ môi trường cũng như đem lại tinh thần làm việc cho cán bộ công nhân viên.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty cổ phần 28.1 luôn đảm bảo thực hiện trách nhiệm trả lương đầy đủ và đúng hạn cho toàn thể nhân viên, cùng với việc chấp hành trích nộp Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Đồng thời, để đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, đảm bảo tiến độ, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học hỏi và cải thiện kỹ năng, nâng cao tay nghề, nhằm đem đến những sản phẩm đầu ra chất lượng nhất. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động đoàn thể, khám sức khỏe định kỳ, quan tâm, thăm hỏi đối với các nhân viên ốm đau, có hoàn cảnh khó khăn... giúp đảm bảo đời sống sức khỏe lẫn tinh thần cho nhân viên.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty không chỉ tập trung vào sản xuất kinh doanh hiệu quả, mà còn quan tâm đến trách nhiệm xã hội của mình đối với cộng đồng. Bởi Công ty ý thức được rằng có được kết quả như hôm nay, đó là nhờ vào sự tin tưởng và ủng hộ của toàn thể khách hàng, người tiêu dùng. Chính vì vậy, Công ty luôn muốn chủ động chia sẻ và hỗ trợ tài chính trong khả năng đối với những gia đình, địa phương có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống, đồng thời Công ty tiếp tục nỗ lực tăng trưởng kinh tế doanh nghiệp để thúc đẩy sự phát triển bền vững của cộng đồng.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Không có



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong năm 2023, tình hình suy thoái kinh tế và các cuộc xung đột vũ trang trên thế giới vẫn tiếp tục diễn ra, gây ra nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thế nhưng với sự nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty cổ phần 28.1 đã hoàn thành tốt các kế hoạch, mục tiêu đề ra. Sau đây là những thuận lợi và khó khăn mà Công ty trải qua trong quá trình thực hiện:

THUẬN LỢI

- Công ty cổ phần 28.1 luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Chỉ huy Tổng Công ty 28 trong công tác điều hành sản xuất cũng như hỗ trợ, đảm bảo ổn định lương thưởng cho người lao động.
- Công ty đã kịp thời thích ứng với tình hình mới và đảm bảo ổn định cho sản xuất ngay từ đầu năm với nhiều mặt hàng cao cấp cũng như có nguồn cho phát triển gia công ngoài.
- Tình hình tư tưởng cán bộ, công nhân viên ổn định, thu nhập của người lao động đã được cải thiện rõ rệt, tạo khí thế phấn khởi, đồng lòng, quyết tâm từ cán bộ quản lý tới từng lao động trực tiếp sản xuất.

KHÓ KHĂN

- Chu kỳ tồn kho kéo dài ảnh hưởng tới các đơn hàng của năm 2023 đặc biệt thị trường Châu Âu và Anh suy giảm mạnh, thị trường Mỹ cũng có dấu hiệu suy giảm nhu cầu.
- Nguồn hàng quý 2 và quý 3 giảm mạnh do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới.
- Nguồn hàng truyền thống là Mansuit chưa đủ cho sản xuất trong xưởng nên đã phát triển thêm nhiều dòng sản phẩm mới, đơn hàng nhỏ lẻ, đơn giá chưa đạt kỳ vọng dẫn đến công tác phục vụ và tổ chức triển khai sản xuất khó khăn. Trong tháng 4 Công ty đã phải bố trí nghỉ 2 thứ 7 và điều chỉnh giờ làm việc để thích ứng với bối cảnh thị trường giảm cầu mạnh và biến động khó lường.
- Kiểu dáng Veston Nam đã thay đổi phức tạp hơn, chất liệu vải đa dạng và khó may, công tác triển khai sản xuất, thủ tục xuất hàng chia nhiều điểm đến rất phức tạp và khó khăn.
- Chi phí nguyên phụ liệu đầu vào tăng giá do tỷ giá USD tăng mạnh, giá FOB có xu hướng giảm do thị trường đi xuống.
- Công tác tuyển dụng và giữ chân người lao động trực tiếp sản xuất vẫn gặp nhiều khó khăn.
- Lương cơ bản dự kiến tăng, chi phí tăng ca, thuê đất và các chi phí sản xuất khác cũng có xu hướng tăng mạnh trong năm 2023.
- Một khó khăn chung của ngành dệt may là đòi hỏi cao trong xu hướng bảo vệ môi trường và cuộc cách mạng xanh trong sử dụng nguyên phụ liệu cũng như quy trình sản xuất xanh tác động thay đổi nguồn hàng và tăng chi phí sản xuất cho ngành may mặc nói chung.



ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

- Mở rộng được mạng lưới khách hàng ở thị trường mới như Trung Đông, Nhật, Pháp, Ý và các thủ phủ thời trang cao cấp.
- Phát triển thành công nhóm hàng RNG - hàng nam cao cấp và RNB - hàng nữ cao cấp (nhãn hàng tổng thống) xuất sang Mỹ và EU, Úc với tỷ trọng tương đương 20% sản lượng áo cả năm.
- Triển khai thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, nâng cấp phần mềm quản lý sản xuất, các báo cáo kế hoạch, báo cáo tồn kho nhanh, rõ ràng, trực quan.
- Công ty sắp xếp, bố trí lại đường chuyền sản xuất phù hợp với tình hình lao động, máy móc thiết bị và nguồn hàng thực tế, giúp sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả, từ đó tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân lực và tối ưu hóa lợi nhuận cho Công ty.
- Công ty đã phối hợp tốt với các đơn vị thực hiện các đợt đánh giá nhà máy đặc biệt đã đánh giá tái chứng nhận chứng chỉ Better Work, chứng chỉ sản xuất hàng tái chế RCS, Higg index phục vụ cho các đơn hàng xuất khẩu.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

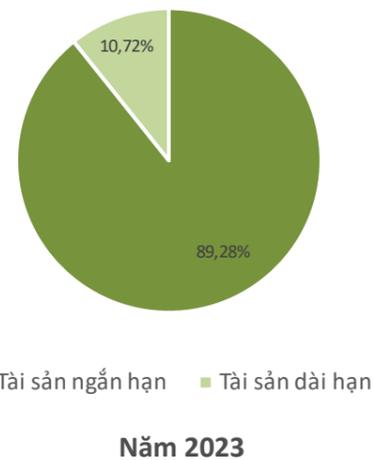
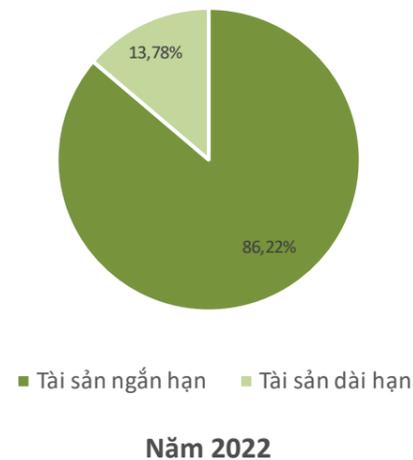
TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	TH 2023/ TH 2022	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Tài sản ngắn hạn	112.983	128.660	113,88%	86,22%	89,28%
Tài sản dài hạn	18.063	15.455	85,56%	13,78%	10,72%
Tổng tài sản	131.046	144.115	109,97%	100%	100%

Tại ngày 31/12/2023, giá trị tổng tài sản của Công ty cao hơn so với cùng kỳ năm 2022, đạt 128.660 triệu đồng, tăng 13,88%. Trong đó, giá trị tài sản ngắn hạn tăng cao, chiếm 89,28% trên tổng tài sản năm 2023. Nguyên nhân chính là vì sự tăng trưởng của các khoản phải thu khách hàng, tăng 105,55% so với cùng kỳ năm trước, từ 12.474 triệu đồng lên 26.649 triệu đồng. Khoản phải thu này được cản trừ với nhà cung cấp, vậy nên sẽ không gây ảnh hưởng nhiều đến dòng tiền của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên quản lý, theo dõi và đôn đốc thu hồi công nợ khách hàng để đảm bảo tài chính thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh. Đồng thời, lượng hàng tồn kho cũng có xu hướng tăng, do vào thời điểm cuối năm, cận ngày nghỉ lễ, Tết âm lịch nên việc vận chuyển thành phẩm sẽ dời vào sau Tết, bên cạnh đó, để đảm bảo duy trì năng suất làm việc của người lao động, đáp ứng kịp thời các đơn hàng quý I, Công ty đã nhập trước các nguyên phụ liệu. Tất cả điều này đã góp phần tăng giá trị và tỷ trọng của tài sản ngắn hạn.

Tài sản dài hạn trong năm của Công ty có xu hướng giảm nhẹ, chiếm 10,72% trên tổng lượng tài sản, và đạt 15.455 triệu đồng vào năm 2023. Khoản giảm trừ chủ yếu của tài sản dài hạn đến từ khấu hao các tài sản cố định. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng máy móc thiết bị, để cải tạo, bảo dưỡng, phục vụ sản xuất kinh doanh được hiệu quả.



TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	TH 2023/ TH 2022	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Nợ ngắn hạn	90.576	93.228	102,93%	100%	100%
Nợ dài hạn	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	90.576	93.228	102,93%	100%	100%

Tại ngày 31/12/2023, nợ phải trả của Công ty đều là các khoản nợ ngắn hạn, tăng nhẹ so với năm 2022, đạt mức 93.228 triệu đồng, trong đó, chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng nợ ngắn hạn là khoản phải trả cho người bán, chủ yếu là công nợ với các đối tác cung cấp nguyên phụ liệu. Khoảng 62% khoản phải trả cho người bán là nợ nhà cung cấp Lever Style, tuy nhiên, khoản nợ sẽ được cản trừ khi khách hàng nhận hàng. Do đó, Công ty không ảnh hưởng đến dòng tiền lưu động của Công ty.

Đồng thời, Công ty còn có thêm một khoản dự phòng phải trả ngắn hạn đạt 5.500 triệu đồng, dùng để trích lập sự phòng tiền lương. Ngoài ra, vay và nợ thuê tài chính của Công ty giảm mạnh từ 17.903 triệu đồng xuống còn 2.858 triệu đồng, giảm 83,27% so với năm trước, giúp hạn chế phát sinh chi phí lãi vay cho Công ty.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- Bám sát những chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng công ty 28 và các Nghị quyết, Quyết định, kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông ban hành.
- Ổn định nguồn hàng truyền thống, đồng thời tìm kiếm, lựa chọn thêm các khách hàng xuất khẩu có sản lượng lớn để tăng tính ổn định, tăng tính cạnh tranh về đơn giá, đảm bảo thu nhập cho người lao động.
- Duy trì nghiêm túc công tác điều hành, công tác tổ chức sản xuất, công tác quản lý có nề nếp, khoa học và tuân thủ các quy trình kiểm soát. Ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác quản lý và điều hành nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và tiết kiệm nguồn nhân lực.
- Triển khai thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, nâng cấp phần mềm QLSX, các báo cáo kế hoạch, báo cáo tồn kho nhanh, rõ ràng, trực quan.
- Thực hiện tốt công tác đào tạo thêm cho công nhân mới, công nhân yếu, đồng thời tổ chức các kỳ thi nâng bậc và nâng lương cho công nhân trực tiếp sản xuất để giữ chân các thợ bậc cao.
- Công tác hành chính hậu cần được đảm bảo: Bữa ăn ca được cải thiện bảo đảm an toàn thực phẩm, môi trường làm việc xanh, sạch, hiện đại.
- Sắp xếp, bố trí lại đường chuyền sản xuất sao cho phù hợp với năng lực từng lao động, máy móc thiết bị và nguồn hàng thực tế, giúp sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả, tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân lực và tối ưu hóa lợi nhuận cho Công ty.
- Duy trì sử dụng hệ thống xử lý nước thải hiện đại của Tổng công ty, giúp bảo vệ môi trường, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục.
- Khuôn viên nhà xưởng được cải tạo, thực hiện bảo dưỡng duy tu máy móc thiết bị, lò hơi, khí nén, các thiết bị nghiêm ngặt đúng định kỳ, nội quy kỷ luật lao động được duy trì tốt.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH KINH DOANH

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	KH 2024/TH 2023
1	Tổng doanh thu	271.628	325.000	119,65%
2	Lợi nhuận trước thuế	11.006	9.000	81,77%

Để hoàn thành kế hoạch đề ra, Ban Lãnh đạo Công ty đã xây dựng giải pháp như sau trong năm 2024:

Công tác nguồn hàng, khách hàng

- Tiếp tục xác định mặt hàng chiến lược chủ lực là dòng hàng cao cấp Suits, Blazer cho cả thị trường xuất khẩu và nội địa. Đồng thời, phát triển thêm dòng hàng quần khaki, quần short, quần tây nữ, hàng đồng phục, BHLĐ... để phục vụ chiến lược phát triển gia công ngoài.
- Theo dõi, bám sát tình hình thị trường để dự báo nhu cầu, kịp thời nắm bắt đưa ra các giải pháp khi thị trường biến động, chủ động tìm kiếm các nguồn hàng thay thế đảm bảo ổn định sản xuất trong xưởng và nguồn hàng đã xác nhận tại các xưởng gia công.
- Xác định rõ mục tiêu cốt lõi về công tác khách hàng, nguồn hàng: Chất lượng cao, giao hàng đúng, dịch vụ khách hàng tốt, nhanh chóng xử lý và phản hồi các yêu cầu của khách hàng theo hướng chuyên nghiệp và chuyên môn hoá cao, tiếp tục giữ vững phân khúc nguồn hàng cao cấp.
- Thường xuyên giữ liên lạc với khách hàng, duy trì tổ chức họp với lãnh đạo/ người đại diện về nguồn hàng, nắm bắt sát tình hình về nguồn hàng để xác nhận sản lượng sản xuất, dành năng lực sản xuất và thể hiện tinh thần hợp tác tổ chức sản xuất ổn định và bền vững.
- Phối hợp tốt với các đơn vị trong Tổng công ty để triển khai các đơn hàng lễ phục mới, hàng thuê khi được phân bổ chỉ tiêu.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

KẾ HOẠCH KINH DOANH

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Công tác kế hoạch, kinh doanh

- Công tác kế hoạch làm tốt chức năng tham mưu trên các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ đầu vào đến đầu ra, ổn định về nguồn hàng và khách hàng.
- Chú trọng công tác sắp xếp kế hoạch sản xuất phù hợp với năng lực và thể mạnh của từng chuyên, theo dõi sát tiến độ để đôn đốc các bộ phận sản xuất. Chủ động làm việc với khách hàng để giải quyết những vấn đề về tiến độ giao hàng, tránh phát sinh các chi phí như đi Air, giao hàng trễ...
- Thường xuyên duy trì nghiêm túc công tác điều hành, công tác tổ chức sản xuất, công tác quản lý có nề nếp, khoa học, tuân thủ các quy trình kiểm soát.
- Tập trung cân đối nguyên phụ liệu đúng, đủ, kịp thời, quản lý tốt công tác kho bãi, kiểm soát định mức hao hụt trong sản xuất, tận dụng nguyên phụ liệu tồn để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, xây dựng các chính sách thưởng hợp lý trong thực hành tiết kiệm.
- Chỉ huy các phòng và phân xưởng bám sát kế hoạch, kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh liên quan đến sản xuất đặc biệt là công tác cung cấp bán thành phẩm của Phân xưởng cắt, năng suất của Phân xưởng may.
- Các phòng và phân xưởng luôn duy trì nghiêm túc công tác sản xuất tinh gọn, công tác 5S: tổ chức sắp xếp bố trí sản xuất phù hợp với tình hình thực tế.
- Tiếp tục tìm kiếm đối tác để đẩy mạnh sản xuất gia công ngoài theo chiến lược đã xác định, ngoài các mặt hàng chủ lực, cần đa dạng hoá thêm các mặt hàng để gia tăng sản lượng. Xây dựng đội ngũ phát triển gia công ngoài chuyên nghiệp, đủ năng lực để quản lý tốt tiến độ và chất lượng hàng gia công bên ngoài xưởng. Tích cực phối hợp với các đơn vị trong Tổng công ty như Phòng KDDM, Công ty KDTT, Chi nhánh Hà Nội để kết nối dệt may, phát triển hàng đồng phục...
- Khai thác hiệu quả kho bãi, mặt bằng hiện có, tiếp tục tìm kiếm thêm các phương án đầu tư chuyển đổi công năng kho để tăng thêm doanh thu và nâng cao hiệu quả.



Công tác điều hành sản xuất

- Các đơn vị bám sát tác nghiệp sản xuất để tổ chức sản xuất sản phẩm đúng tiến độ và đạt chất lượng như kế hoạch của Công ty.
- Tổ chức, bố trí sản xuất có hiệu quả, hạn chế làm thêm và không làm ngày chủ nhật.
- Thường xuyên rà soát tình hình đồng bộ nguyên phụ liệu để kịp thời đôn đốc nguyên phụ liệu về kho đồng bộ trước khi phát lệnh sản xuất, đôn đốc tiến độ sản xuất đáp ứng tiến độ giao hàng theo kế hoạch.
- Công tác cung ứng bán thành phẩm cho xưởng may phải được chú trọng và ưu tiên cả về số lượng và chất lượng, đây là điều kiện quan trọng để cho xưởng may tăng năng suất.
- Làm tốt công tác kiểm tra chất lượng nguyên phụ liệu đầu vào, chất lượng bán thành phẩm trước khi đưa lên chuyền, kịp thời thông báo kết quả kiểm tra chất lượng tới các bộ phận liên quan để nhanh chóng làm việc với khách hàng, nhà cung cấp trước khi đưa vào sản xuất.
- Nghiên cứu về chất liệu, tài liệu kỹ thuật, quy cách may, ... để đưa ra các giải pháp, các loại cỡ cuốn phù hợp nhằm đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm.
- Thực hiện nghiêm qui trình kiểm tra chất lượng sản phẩm ở tất cả các khâu trong quá trình sản xuất;
- Triển khai nghiên cứu, áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất xanh, tuần hoàn trong đó trọng tâm là hệ thống điện mặt trời, sử dụng các nguyên phụ liệu tái chế. Tiến hành đăng ký đánh giá cấp chứng chỉ sản xuất xanh.





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

KẾ HOẠCH KINH DOANH

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Công tác quản trị và đầu tư

- Bám sát các chỉ tiêu và nhiệm vụ được giao để điều hành; phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cho từng bộ phận, chuyên, tổ và cá nhân để thực hiện.
- Tăng cường công tác quản lý đơn hàng để rút ngắn thời gian nguyên phụ liệu lưu trữ trong kho, giao hàng đúng hạn, thu hồi công nợ kịp thời để có vốn quay vòng.
- Đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức và duy trì nghiêm các mặt công tác quản lý, thực hiện đầy đủ và kịp thời tất cả các báo cáo theo qui định của trên.
- Kiểm soát chặt chẽ các nghiệp vụ về tài chính kế toán, công nợ, hợp đồng, hoá đơn đầu vào - đầu ra, các nghiệp vụ xuất nhập khẩu, hải quan... để thực hiện đúng quy định, hạn chế các rủi ro trong quản trị.
- Thực hiện các biện pháp tiết kiệm, tiết giảm chi phí; rà soát và điều chỉnh các định mức khoán chi phí, định mức kỹ thuật để kiểm soát chi phí; bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị đúng quy định, hạn chế hư hỏng sửa chữa, giảm thiểu chi phí phát sinh.
- Triển khai và duy trì tốt phần mềm quản lý sản xuất; phục vụ có hiệu quả đối với công tác tổ chức sản xuất, công tác quản lý và tiếp tục nâng cấp phần mềm quản lý, điều chỉnh phù hợp với thực tế sản xuất.
- Tổ chức đầu tư máy móc thiết bị, cải tạo sửa chữa, phương tiện vận tải theo đúng kế hoạch, theo định hướng tự động hoá sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tổ chức nghiệm thu và đưa vào khai thác phát huy hiệu quả sử dụng.
- Tiếp tục nghiên cứu điều chỉnh phương án tiền lương, sắp xếp định biên khối gián tiếp theo hướng tinh giản để nâng cao thu nhập và giữ chân lao động.
- Tích cực tuyển dụng lao động trực tiếp bằng nhiều kênh, nhiều biện pháp để bù đắp lao động thiếu hàng ngày cho các chuyền may và tăng quy mô với mục tiêu 500 lao động.
- Duy trì tốt công tác đào tạo cho công nhân mới, công nhân yếu, đào tạo thao tác chuẩn; tổ chức kỳ thi nâng bậc và nâng lương cho công nhân trực tiếp sản xuất để giữ chân các thợ bậc cao.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

KẾ HOẠCH KINH DOANH

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Công tác Đảng, chính trị và hành chính hậu cần, an toàn đơn vị

- Trên cơ sở kế hoạch công tác Đảng, công tác chính trị của Tổng công ty 28, căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty, Đảng ủy công ty lập kế hoạch và tổ chức thực hiện đầy đủ, có chất lượng, đúng thời gian các công việc về công tác Đảng, công tác chính trị theo quy định.
- Bám sát chỉ đạo hướng dẫn của Tổng công ty 28, Nghị quyết Đảng ủy Công ty để xây dựng kế hoạch và thực hiện đầy đủ nội dung chương trình giáo dục chính trị cho các đối tượng. Sắp xếp bố trí thời gian hợp lý để hoàn thành các nội dung học tập, đảm bảo trên 98% cán bộ, đảng viên tham gia học tập và viết bài kiểm tra, tỷ lệ cán bộ, đảng viên đạt khá giỏi 100%, gắn kết quả kiểm tra chính trị năm với đánh giá chất lượng đảng viên, bình xét thi đua khen thưởng của cán bộ, nhân viên, lao động để mỗi người tự giác tham gia học tập đầy đủ, đạt chất lượng, kết nạp 2 đảng viên mới.
- Triển khai các hoạt động tuyên truyền và các phong trào thi đua thường xuyên và đột kích gắn với các sự kiện lớn của đất nước với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Chú trọng xây dựng gương điển hình tiên tiến. Đẩy mạnh, duy trì có chất lượng các phong trào hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.
- Tiếp tục thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của trên, giữ vững các nguyên tắc, duy trì nền nếp, chế độ công tác xây dựng đảng, thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát và thi hành kỷ luật theo quy định của Điều lệ Đảng đối với tổ chức đảng và đảng viên theo kế hoạch.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ chỉ huy, quản lý của Công ty đủ tiêu chuẩn cả về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Duy trì tốt chế độ tuyên truyền, giáo dục, nâng cao tinh thần trách nhiệm cho cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Công ty.
- Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, giải quyết kịp thời vướng mắc, khó khăn để giữ chân ổn định lao động nhất là dịp sau Tết;
- Chỉ đạo xây dựng các tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc, luôn đóng vai trò nòng cốt xung kích trong thi đua sản xuất và tham gia có hiệu quả các hoạt động xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.
- Làm tốt công tác hành chính hậu cần đảm bảo môi trường làm việc xanh và an toàn lao động, duy trì nghiêm công tác PCCN, phòng chống dịch bệnh, chăm lo sức khỏe cho người lao động;
- Duy trì tốt các hệ thống đánh giá nhà máy: Iso, Better work và các yêu cầu đánh giá nhà máy của khách hàng.
- Đảm bảo tốt công tác quân y, an toàn thực phẩm, công tác văn thư lưu trữ; tuyệt đối không để xảy ra mất an toàn ảnh hưởng đến công tác quản lý và sản xuất của Công ty.
- Duy trì nghiêm và thực hiện tốt công tác bảo vệ, tuần tra đảm bảo đơn vị an toàn tuyệt đối về người và tài sản.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Với tinh thần trách nhiệm cao với môi trường, Công ty không ngừng nỗ lực trong việc tạo ra một môi trường làm việc sạch sẽ và an toàn cho cán bộ công nhân viên cũng như cộng đồng. Công ty luôn nhìn nhận rằng việc bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm của một cá nhân hay một tổ chức, mà là nhiệm vụ của toàn xã hội. Vì vậy, chúng tôi thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, đào tạo và khuyến khích nhân viên nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường.

Trong quá trình sản xuất, Công ty chú trọng đến việc thực thi và kiểm soát chặt chẽ quy trình xử lý chất thải công nghiệp, đưa ra các biện pháp xử lý kịp thời đối với những nhân viên vi phạm nội quy về vệ sinh, nhằm đảm bảo rằng mọi hoạt động sản xuất đều tuân thủ theo các tiêu chuẩn môi trường. Bên cạnh đó, Công ty hợp tác với các đơn vị chuyên nghiệp trong việc thu gom và xử lý rác thải công nghiệp, đảm bảo không để rác thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Đặc biệt, Công ty còn đẩy mạnh việc sử dụng các nguồn năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, nhằm giảm thiểu lượng nhiên liệu tiêu hao và chi phí sản xuất, luôn tìm kiếm các cách tiếp cận sáng tạo và bền vững trong quản lý năng lượng và tài nguyên, nhằm đóng góp vào một tương lai bền vững cho cả công ty và cộng đồng.

Hiện nay, Công ty triển khai nghiên cứu, áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất xanh, tuân hoàn trong đó trọng tâm là hệ thống điện mặt trời, sử dụng các nguyên phụ liệu tái chế, tiến hành đăng ký đánh giá cấp chứng chỉ sản xuất xanh. Cụ thể, trong năm 2023, Công ty đã phối hợp tốt với các đơn vị thực hiện các đợt đánh giá nhà máy đặc biệt đã đánh giá tái chứng nhận chứng chỉ Better Work, chứng chỉ sản xuất hàng tái chế RCS, Higg index để phục vụ sản xuất mặt hàng tái chế đúng tiêu chuẩn.

Bằng những nỗ lực này, Công ty đã, đang và sẽ tiếp tục đóng góp bảo vệ tài nguyên và môi trường sống, hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế bền vững, gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty cổ phần 28.1 nhận thức được rằng người lao động luôn là yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty, chính vì thế Công ty luôn có những chính sách để có thể quan tâm và hỗ trợ kịp thời đời sống của toàn thể cán bộ công nhân viên. Đồng thời, để quan tâm đến sức khỏe tinh thần và thể chất của người lao động, Công ty còn thường xuyên tổ chức khám sức khỏe định kỳ, các hoạt động đoàn thể, hoạt động ngoài trời để mọi người có thể gắn kết hơn. Công ty còn cam kết trả lương đúng hạn, cũng như trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm, đảm bảo quyền lợi của nhân viên. Ngoài ra để nâng cao tay nghề, giúp đáp ứng mức độ hoàn thiện của sản phẩm mà Công ty đề ra, Công ty tổ chức những khóa học nâng cao cho nhân viên. Thế nhưng mặc dù đã đầu tư chi phí cao cho việc đào tạo, vì sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành xảy ra thường xuyên, nên không tránh khỏi tình trạng biến động nguồn nhân lực. Vì vậy, Công ty đã rất chú trọng trong việc xây dựng chính sách giữ chân người lao động, nâng mức thưởng năng suất và chuyên cần.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)

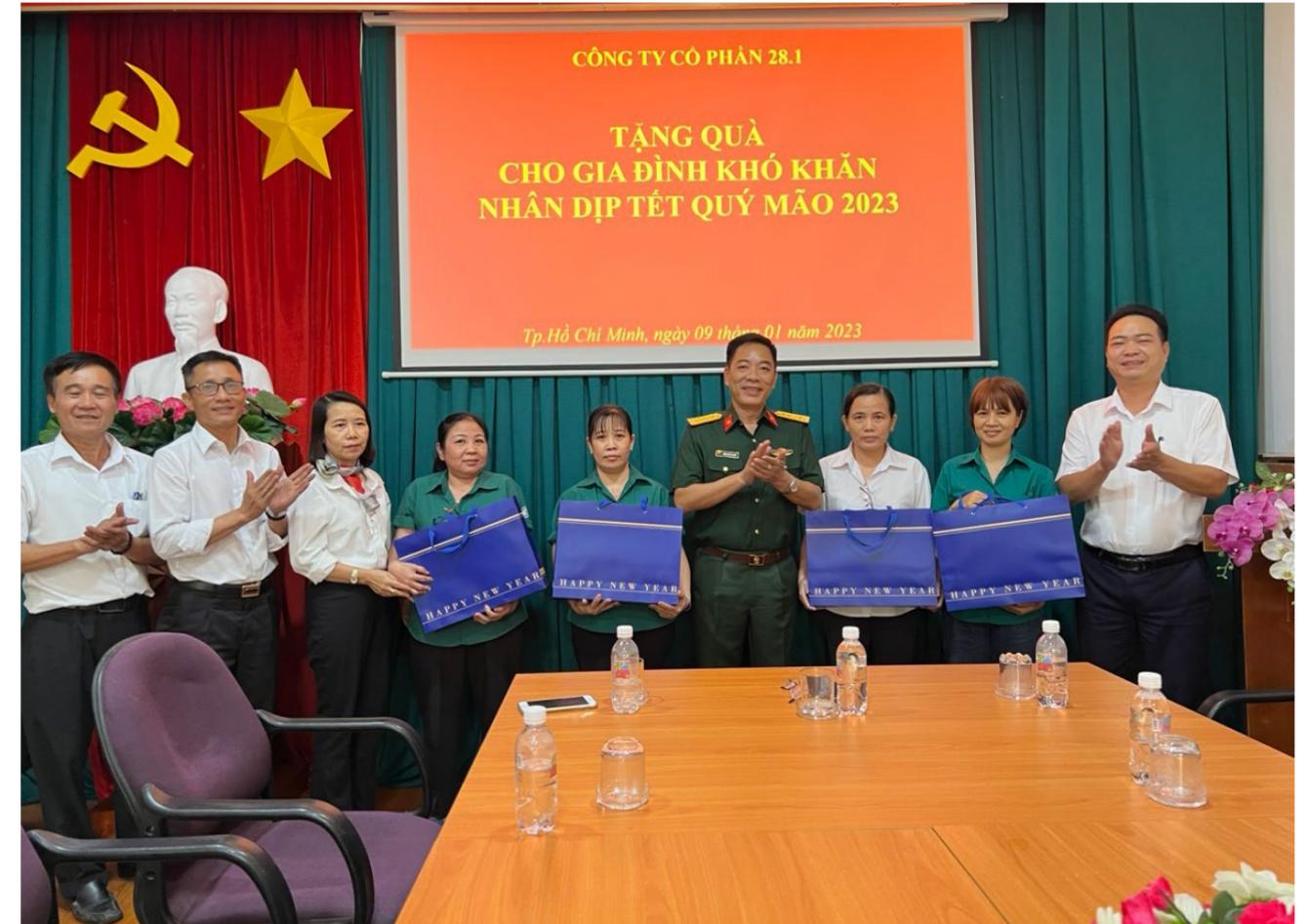
ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trong quá trình hoạt động, Công ty tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của cộng đồng.

Tại khuôn viên và nơi làm việc Công ty, Ban lãnh đạo khuyến khích, động viên và đồng hành cùng người lao động tham gia và đạt kết quả tốt trong các cuộc thi mà Tổng công ty tổ chức như: Cuộc thi chuyển đổi số, Cuộc thi cán bộ phụ nữ giỏi... tạo nên không khí, động lực cho toàn thể Công nhân viên của Công ty, gắn kết tinh thần đoàn kết giữa các cá nhân, người lao động trong nhiều Công ty con, Công ty liên kết thuộc Tổng Công ty.

Tại địa phương nơi Công ty hoạt động, Công ty tổ chức tặng quà cho các cháu học sinh giỏi, quà trung thu cho các cháu thiếu nhi, tuyên dương gương lao động giỏi, lao động tiên tiến, thăm hỏi các lao động mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình khó khăn.

Là người Việt Nam, một phần của Bộ Quốc phòng, Công ty luôn khắc ghi tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái là phẩm chất tốt đẹp cần được gìn giữ, và là cốt lõi của sự phát triển bền vững của đất nước. Do đó, Công ty luôn ý thức, nỗ lực, góp phần nhỏ của mình cho sự phát triển của cộng đồng xã hội xung quanh, song song với hoạt động kinh doanh.





04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2023 là năm khẳng định sự chuyển mình vượt khó thành công của Công ty cổ phần 28.1 sau tiền đề mà năm 2022 đã đạt được. Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty, tập thể Công ty 28.1 đã đạt được các kết quả nhất định, đạt vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, từng bước ổn định các mặt hoạt động, ổn định việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động và tạo niềm tin cho toàn thể cán bộ công nhân viên hãng sản xuất.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì trong năm 2023, còn một số tồn tại và hạn chế như sau:

- Một số chỉ tiêu kế hoạch phải điều chỉnh do ảnh hưởng từ nguồn hàng khan hiếm và thị trường tiêu thụ sụt giảm nhiều so với dự báo ban đầu.
- Tình hình lao động ổn định tuy nhiên chưa mở rộng được quy mô như kỳ vọng.

ĐỐI VỚI TÌNH HÌNH NHÂN SỰ

Công ty Luôn đảm bảo thời gian trả lương sớm cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định, cũng như đóng nộp đủ các khoản Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Ngoài ra, những chế độ phúc lợi khác về nghỉ hưu, ốm đau, bệnh tật, thai sản cũng đều được Công ty đảm bảo duy trì và giải quyết. Bên cạnh đó, Công ty còn chú trọng công tác đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân viên, giúp họ bắt kịp với những thay đổi nhanh chóng của công nghệ, tăng năng suất hiệu quả công việc. Công ty quan tâm, thực hiện đầy đủ quyền lợi cho

người lao động không chỉ mang lại lợi ích cho người lao động, mà còn mang lại lợi ích cho chính Công ty. Trong năm, Công ty thực hiện điều chỉnh lương 5 tháng cuối năm, tăng thêm 5% lương theo đơn giá phút, đảm bảo thu nhập cho người lao động. Nhờ đó, người lao động sẽ cảm thấy hài lòng, gắn bó với Công ty, tăng cường trách nhiệm và tinh thần làm việc, nâng cao năng lực và hiệu quả công việc, góp phần tạo ra những sản phẩm chất lượng, mang lại lợi nhuận và uy tín cho Công ty. Đồng thời, việc này cũng giúp Công ty thu hút nguồn lao động mới và giữ chân được những người lao động tài năng, có đóng góp cho sự phát triển bền vững của Công ty.



ĐỐI VỚI TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tuy nền kinh tế cả trong lẫn ngoài nước vẫn còn nhiều biến động, thế nhưng, tình hình tài chính của Công ty trong năm nay vẫn được đảm bảo, Công ty vẫn kiểm soát tốt các chi phí cơ cấu tài sản và nguồn vốn của mình. Trong công tác quản lý, Công ty chấp hành các quy định của Nhà nước như Luật Doanh nghiệp, Luật Phòng chống tham nhũng và Luật Thuế, cũng như là các Điều lệ của Quân đội Việt Nam.

Đồng thời, Công ty luôn tuân thủ việc ghi nhận doanh thu, có hồ sơ, chứng từ đầy đủ theo chế độ kế toán, chính sách pháp luật và các căn cứ liên quan khác. Ngoài ra, Công ty luôn coi trọng việc quản lý công nợ phải thu và nợ phải trả, thường xuyên đơn đốc khách hàng để thu hồi công nợ, phục vụ cho việc lập kế hoạch tài chính, đảm bảo dòng tiền phục vụ tốt cho tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty. Từ đó đảm bảo khả năng thanh toán tốt, tạo niềm tin cho khách hàng và đối tác, nâng cao uy tín và góp phần ổn định hiệu quả hoạt động sản xuất của Công ty.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển của mình, Công ty cổ phần 28.1 luôn nhận thức được vai trò của việc giữ gìn bảo vệ môi trường và đóng góp cho cộng đồng trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Thời gian qua, Công ty đã liên tục thực hiện các chiến lược, phong trào nhằm bảo vệ, giữ gìn môi trường, tuân thủ pháp luật về môi trường cũng như đóng góp cho phát triển kinh tế xã hội tại địa phương như:

- Chú trọng công tác đầu tư, dây chuyền sản xuất, đảm bảo an toàn đối với người lao động, đảm bảo đạt các tiêu chuẩn chất lượng về môi trường, cũng như đáp ứng tốt tiêu chuẩn của Khách hàng về chất lượng sản phẩm.
- Đăng ký kiểm thực hiện các đợt đánh giá nhà máy, đánh giá chứng chỉ sản xuất hàng tái chế RCS nhằm phục vụ cho các đơn hàng xuất khẩu, vừa đảm bảo việc làm cho người lao động, vừa giảm rác thải ra môi trường.
- Hợp tác với các đơn vị chuyên nghiệp trong việc thu gom và xử lý rác thải công nghiệp, đảm bảo không để rác thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.
- Nghiên cứu, áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất xanh, tuần hoàn trong đó trọng tâm là hệ thống điện mặt trời, sử dụng các nguyên phụ liệu tái chế, tiến hành đăng ký đánh giá cấp chứng chỉ sản xuất xanh.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2023, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế và xung đột vũ trang giữa các nước trên thế giới nên thị trường tiêu thụ bị sụt giảm nghiêm trọng, nguồn hàng gặp khó khăn cả về số lượng và chất lượng: mặt hàng chủ lực là men suit không đủ đáp ứng năng lực nên phải nhận thêm các mặt hàng nữ, hàng gia công nội địa, đa số đơn hàng là nhỏ lẻ. Thời điểm những tháng đầu năm nguồn hàng của công ty không ổn định thiếu hụt đơn hàng dẫn đến năng suất của công ty giảm. Nguồn hàng gia công ngoài bị ngưng từ tháng 5 để tập trung đảm bảo đủ hàng sản xuất trong xưởng.

Tình hình chính trị, kinh tế thế giới có nhiều bất ổn, căng thẳng dẫn đến nguồn hàng bị ngưng trệ cục bộ cả đầu vào và đầu ra. Nhưng HĐQT cũng như Ban Giám đốc công ty đã ra nhiều chủ trương giải pháp, lãnh đạo công ty. Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của HĐQT về định hướng chiến lược, điều hành sản xuất kinh doanh cả về vật chất lẫn tinh thần. Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty đã đạt được nhiều kết quả tốt. HĐQT chỉ đạo BGD điều hành sản xuất, quan tâm đến đời sống thu nhập của người lao động. Thu hồi công nợ khó đòi. Xây dựng phương án lương phù hợp, ổn định thu nhập cho người lao động, động viên khích lệ tinh thần cho người lao động yên tâm sản xuất, gắn bó lâu dài với công ty. Kết quả, Công ty cổ phần 28.1 đã hoàn thành kế hoạch năm 2023.

HĐQT đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát các hoạt động của công ty như sau:

- Chỉ đạo thực hiện báo cáo thường niên năm 2022 và các báo cáo Tài chính năm 2023.
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng thường niên năm 2023.
- Thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện sản xuất kinh doanh của công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết mà HĐQT đã ban hành.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

ĐVT: Triệu đồng

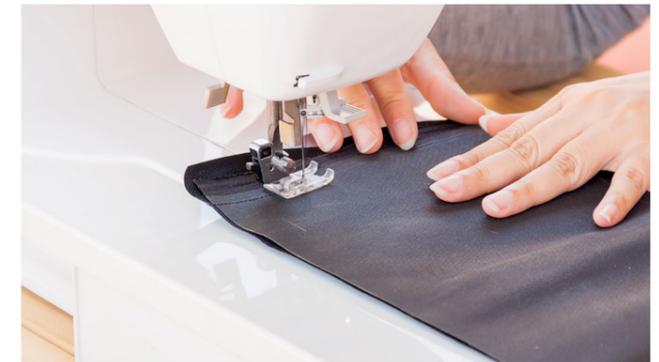
STT	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	KH 2024/TH 2023
1	Tổng doanh thu	271.628	325.000	119,65%
2	Lợi nhuận trước thuế	11.006	9.000	81,77%

Giải pháp thực hiện

Năm 2024, tình hình thị trường thế giới và trong nước chưa có dấu hiệu hồi phục, dự báo khó khăn sẽ còn kéo dài đến hết năm 2024; Chi phí nguyên phụ liệu đầu vào tăng giá do tỷ giá USD tăng mạnh, giá FOB có xu hướng giảm do thị trường đi xuống; Chi phí lương tăng cao do phải chi trả lương nghỉ chờ chế độ hưu cho các đồng chí QNCN; Chi phí nhiên liệu động lực cũng tăng cao do chi phí hơi tăng và giá điện leo thang; Công tác tuyển dụng và giữ chân lao động trực tiếp sản xuất vẫn gặp nhiều khó khăn; Các tiêu chuẩn về sản xuất xanh, tuần hoàn đặt ra thách thức lớn cho các doanh nghiệp dệt may Việt Nam nói chung và Công ty cổ phần 28.1 nói riêng.

Trong điều kiện đó, HĐQT đề ra phương hướng hoạt động trong năm 2024 như sau:

- Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm, HĐQT giao cho BGD Công ty bám sát các chỉ tiêu kế hoạch để điều hành quản lý sản xuất, các chỉ tiêu kế hoạch quý cụ thể: Quý I từ 23% KH năm, Quý 2 từ 24%, Quý 3 từ 26% và quý 4 từ 27%, mục tiêu đạt tối thiểu là 100% kế hoạch năm đã xây dựng.
- Đảm bảo quyền lợi cho cổ đông: đảm bảo chia cổ tức cho cổ đông tối thiểu 10%.
- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành sản xuất đảm bảo tiến độ, chất lượng giao hàng cho khách để giữ vững uy tín trên thị trường.
- Thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất hàng quốc phòng khi có phân bổ từ Tổng công ty 28.
- Tiếp tục giữ ổn định các khách hàng truyền thống, phát triển các đơn hàng FOB cấp 2, đồng thời tìm kiếm, lựa chọn thêm các khách hàng xuất khẩu có sản lượng lớn để tăng tính ổn định, tăng tính cạnh tranh về đơn giá cũng như đảm bảo sản lượng cho định hướng phát triển gia công ngoài; có điều kiện tăng năng suất, tăng thu nhập cho người lao động. Nâng cao tỉ trọng hàng FOB từ 95% trở lên.
- Đẩy mạnh kinh doanh thương mại, hợp tác chiến lược với các xưởng vệ tinh, tập trung tổ chức tốt công tác sản xuất gia công ngoài, khai thác hiệu quả mặt bằng kho cho thuê.
- Phối hợp với các đơn vị trong Tổng công ty 28 để phát triển và triển khai các đơn hàng đồng phục ngành.



- Tích cực tuyển dụng và nghiên cứu các biện pháp giữ chân lao động để giữ ổn định và gia tăng qui mô, đào tạo nhân sự quản lý, sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn, chuyên môn hóa cao.
- Triển khai các biện pháp tăng năng suất lao động, đầu tư các máy móc thiết bị tự động hoá để thay thế con người, tiết kiệm định mức NPL để giảm giá thành, tạo lợi thế cạnh tranh về giá và tạo điều kiện để nhận được các đơn hàng lớn, ổn định hơn.
- Đẩy mạnh triển khai công tác chuyển đổi số, sản xuất xanh và tuần hoàn để bắt kịp xu hướng của thời đại, không để bị tụt hậu và mất lợi thế cạnh tranh.
- Làm tốt công tác quản trị, xây dựng đơn vị VMTD và Đảng bộ TSVM, đơn vị an toàn tuyệt đối về người và tài sản.
- Định kỳ tổ chức các phiên họp tối thiểu 3 tháng một lần, tổ chức các cuộc họp bất thường (nếu có) để giải quyết các công việc phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT. HĐQT sẽ nghe báo cáo tổng quát về việc thực hiện các nhiệm vụ, ý kiến đề xuất của Giám đốc và các Thành viên HĐQT Công ty, thảo luận và quyết định thông qua các biện pháp, giải quyết các vấn đề phát sinh của Công ty.
- Trên cơ sở Quyết nghị của ĐHĐCĐ, HĐQT sẽ tiếp tục cụ thể hoá Nghị quyết thành các mục tiêu, kế hoạch theo quý, theo 6 tháng, đồng thời, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Trường Sơn	Chủ tịch HĐQT	Cá nhân: 34.000	Cá nhân: 0,7%
2	Ông Trần Doãn Thoan	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (*)	Đại diện: 1.738.700	Đại diện: 35,75%
3	Ông Nguyễn Thiện	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc (**)	Đại diện: 1.422.500	Đại diện: 29,25%

Ông Nguyễn Trường Sơn – Chủ tịch HĐQT

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Cá nhân sở hữu: 34.000 cổ phần, chiếm 0,7% vốn điều lệ

Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các Công ty khác: Không có

Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: Không có

Ông Trần Doãn Thoan – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (*)

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

Đại diện sở hữu: 1.738.700 cổ phần, chiếm 35,75% vốn điều lệ

Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các Công ty khác: Không có

Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác:

Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28

Ông Nguyễn Thiện – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc (**)

Tỷ lệ sở hữu cổ phần quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

Đại diện sở hữu: 1.422.500 cổ phần, chiếm 29,25% vốn điều lệ

Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các Công ty khác: Không có

Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: Không có

DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM Không có.

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Năm 2023, tuy chưa thể hoàn thành tốt hết tất cả các kế hoạch, mục tiêu trong Nghị Quyết, Quyết định do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Thế nhưng, Hội đồng quản trị Công ty cũng đã vô cùng nỗ lực trong việc giám sát, chỉ đạo và định hướng chiến lược giúp Công ty đạt được các kết quả nhất định, đạt vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, từng bước ổn định các mặt hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty; Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể thành viên Hội đồng quản trị; tổ chức họp Hội đồng quản trị định kỳ; Thực hiện giám sát và đánh giá theo từng quý để đảm bảo Ban điều hành thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra trong năm.

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc

- Chủ trì và ra các nghị quyết bổ nhiệm, miễn nhiệm Ban Giám đốc, Thư ký Công ty.
- Đảm bảo thực hiện công bố thông tin, Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính... theo quy định pháp luật và theo Điều lệ Công ty.
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng thường niên năm 2023.
- Tăng cường chỉ đạo, giám sát thường xuyên việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định mà Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã ban hành.
- Thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Trường Sơn	Chủ tịch HĐQT	8	100%
2	Ông Trần Doãn Thoan	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	8	100%
3	Ông Nguyễn Thiện	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	8	100%

(*) Miễn nhiệm chức Giám đốc từ ngày 01/02/2024.

(**) Miễn nhiệm chức Phó Giám đốc và bổ nhiệm chức Giám đốc từ ngày 01/02/2024.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã tổ chức 8 phiên họp, nội dung cụ thể các phiên họp tương ứng như sau:

1. Phiên họp lần thứ 1

Tổ chức ngày 16/01/2023

Nội dung:

- Ước thực hiện doanh thu và lợi nhuận năm 2022.
- Chủ trương ký hợp đồng giữa Công ty Cổ phần 28.1 với Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty 28 và các công ty con, công ty liên kết của Tổng Công ty 28.
- Đề cử ông Tăng Hùng giữ chức giữ chức Người phụ trách Quản trị Công ty kể từ ngày 01/01/2023.
- Công tác chuẩn bị Tết Nguyên Đán.

2. Phiên họp lần thứ 2

Tổ chức ngày 20/02/2023

Nội dung:

- Ước thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh Quý I, Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý II. Các chỉ tiêu xây dựng phương án lương năm 2023.
- Công tác chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.
- Kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần 28.1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.
- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó giám đốc đối với ông Nguyễn Văn Tài, lý do: Hết thời hạn hợp đồng với Tổng công ty 28.
- Hội đồng quản trị thống nhất giao các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 cho Ban Giám đốc theo thông báo số 55/TB-TCT, ngày 31/1/2023 của Chủ tịch Tổng công ty 28.
- Tìm giải pháp tăng giá trị gia công chế biến tăng 3% đến 5% để tăng hiệu quả của doanh nghiệp, tăng quỹ lương, có nguồn tuyển dụng và giữ chân người lao động.
- Tập trung công tác tuyển dụng lao động theo chỉ đạo của chủ tịch Tổng Công ty 28, đảm bảo quy mô lao động không giảm hơn so với quy mô năm 2022.
- Triển khai các thủ tục để thực hiện các hạng mục đầu tư theo kế hoạch năm 2023 đã được duyệt.
- Xây dựng phương án lương để thực hiện từ tháng 3/2023, giảm lương làm thêm năm 2023. Dự kiến tổ chức đại hội cổ đông vào tuần thứ 2 tháng 4/2023, chuẩn bị nhân sự ban kiểm soát.
- Chuẩn bị các nội dung báo cáo Tổ giám sát tài chính đặc biệt Công ty cổ phần 28.1.

Nhất trí giao cho đồng chí Giám đốc chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trên.

3. Phiên họp lần thứ 3

Tổ chức ngày 15/03/2023

Nội dung:

- Ước thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh Quý I, Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý II.
- Công tác chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.
- Phương án lương năm 2023.
- Tìm biện pháp tăng doanh thu để đảm bảo hết Q2/2023 tối thiểu hoàn thành 50% kế hoạch năm.
- Đề nghị lập phương án đầu tư máy móc thiết bị theo kế hoạch 2023 đã được phê duyệt và xin ý kiến chủ tịch Tổng công ty 28 để sớm triển khai thực hiện.
- Nghiên cứu quy chế trả lương của Tổng công ty 28, để ban hành quy định trả thưởng, thù lao Hội đồng cổ đông, ban kiểm soát, thư ký... cho phù hợp.
- Địa điểm tổ chức họp Đại hội cổ đông tùy thuộc vào số lượng cổ đông đăng ký tham dự, đề nghị Công ty có phương án dự phòng thêm địa điểm tổ chức tại hội trường Tổng công ty 28, trong trường hợp cổ đông tham gia nhiều hơn số lượng đã đăng ký.
- Chuẩn bị các nội dung sẽ thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 để xin ý kiến Chủ tịch Tổng công ty 28. Trong đó lưu ý đề nghị Chủ tịch Tổng công ty 28 cử một nhân viên Phòng Tài chính kế toán tham gia Ban kiểm soát Công ty 28.1, thay cho Đ/c Trần Thị Mỹ, lý do Đ/c Mỹ xin rút khỏi Ban kiểm soát theo yêu cầu cá nhân.

4. Phiên họp lần thứ 4

Tổ chức ngày 29/03/2023

Nội dung:

- Công tác chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.
- Thay đổi thời gian tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần 28.1.

5. Phiên họp lần thứ 5

Tổ chức ngày 11/05/2023

Nội dung:

- Kết quả sản xuất kinh doanh tháng 4.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng 5.
- Nguồn hàng sản xuất đến tháng 9.
- Trình Chủ tịch Hội đồng cổ đông phê duyệt 8 quy chế quản lý đã sửa đổi bổ sung.
- Trình chủ tịch phương án hạn mức tín dụng vay vốn Ngân hàng năm 2023-2024.
- Công tác chuẩn bị ĐH cổ đông thường niên năm 2023.
- Phương án cải tạo kho cho Tổng Công ty 28 thuê.
- Dự kiến cử nhân sự đi công tác tại Trung Quốc theo chương trình làm việc với khách hàng Lever Style (Thâm Quyển).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

6. Phiên họp lần thứ 6

Tổ chức ngày 15/06/2023

Nội dung:

- Ước thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh quý 2 và 6 tháng đầu năm.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 3 quý 4.
- Ước thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Nguồn hàng sản xuất đến tháng 12.
- Tìm kiếm, bồi dưỡng nhân sự để bổ nhiệm được vị trí trong năm nay. Xây dựng và phát triển một nhân sự làm nguồn vị trí phó giám đốc công ty để bổ nhiệm trong năm 2024-2025, đảm bảo sự phát triển ổn định trong giai đoạn sắp tới.
- Tăng cường công tác thu hồi công nợ của công ty Trivali trong quý 3/2023.
- Xử lý giảm tồn kho thành phẩm.
- Tiếp tục tuyển dụng lao động có tay nghề.
- Xem xét danh mục đầu tư, tiến hành đầu tư các mục cần thiết.

7. Phiên họp lần thứ 7

Tổ chức ngày 15/09/2023

Nội dung:

- Ước thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh quý 3.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4.
- Ước thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Điều chỉnh kế hoạch xuất kinh doanh năm 2023.
- Nguồn hàng sản xuất và khách hàng: Quý 4/2023, quý 1/2024 và năm 2024.
- Định hướng xây dựng Kế hoạch xuất kinh doanh năm 2024.
- Kế hoạch triển khai chuyển đổi số quý 4/2023.
- Kế hoạch triển khai đầu tư năm 2023.

8. Phiên họp lần thứ 8

Tổ chức ngày 04/12/2023

Nội dung:

- Ước thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Các Quyết định, Nghị quyết đã ban hành trong năm

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ-HĐQT	16/01/2023	Thông qua chủ trương ký hợp đồng giữa Công ty Cổ phần 28.1 với Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty 28 và các công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty 28	100%
2	01/QĐ-HĐQT	16/01/2023	Cử ông Tăng Hùng giữ chức Người phụ trách Quản trị Công ty kể từ ngày 01/01/2023	100%
3	02/QĐ-HĐQT	20/02/2023	Miễn nhiệm Phó Giám đốc của ông Nguyễn Văn Tài	100%
4	02/2023/NQ-HĐQT	29/03/2023	Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Không có

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.



BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Hoàng Mạnh Cường	Trưởng ban	-	-
2	Ông Nguyễn Thanh Định	Thành viên	-	-
3	Ông Trần Mạnh Cường	Thành viên	-	-

DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Trần Thị Mỹ	Thành viên		19/05/2023
2	Ông Trần Mạnh Cường	Thành viên	19/05/2023	

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ công ty, giám sát tình hình thực thi nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát HĐQT trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tuân thủ đúng quy định.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Thường xuyên thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT; giám sát công tác điều hành SXKD cũng như thực hiện công tác tài chính của Ban điều hành thông qua việc tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT, BĐH.
- Ban kiểm soát Công ty luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT và BGD nhằm nắm bắt nguyên tắc tuân thủ quy định pháp luật và lợi ích cổ đông.



Số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Hoàng Mạnh Cường	Trưởng ban	04/04	100%	
2	Bà Trần Thị Mỹ	Thành viên	02/02	100%	Miễn nhiệm từ ngày 19/05/2023
3	Ông Nguyễn Thanh Định	Thành viên	04/04	100%	
4	Ông Trần Mạnh Cường	Thành viên	03/03	100%	Bổ nhiệm từ ngày 19/05/2023

Nội dung và kết quả các cuộc họp

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp. Nội dung các phiên họp, trao đổi tập trung vào những vấn đề sau:

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban kiểm soát;
- Lập kế hoạch hoạt động kiểm tra trong năm 2023;
- Kiểm tra, theo dõi và giám sát việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp hồ sơ chứng từ kế toán và báo cáo tài chính theo quý, năm 2023.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập	Thù lao
1	Nguyễn Trường Sơn	Chủ tịch HĐQT		14.580.000
2	Trần Doãn Thoan	Thành viên HĐQT		12.000.000
3	Nguyễn Thiện	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	416.351.615	12.000.000
4	Tăng Hùng	Kế toán trưởng	341.449.149	
5	Hoàng Mạnh Cường	Trưởng Ban kiểm soát		12.000.000
6	Nguyễn Thanh Định	Thành viên Ban kiểm soát		6.000.000
7	Trần Mạnh Cường	Thành viên Ban kiểm soát		4.000.000
8	Trần Thị Mỹ	Thành viên Ban kiểm soát		2.000.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Không có

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28 và các công ty con (*)	Công ty mẹ	0300516772 07/12/2021 (Thay đổi lần 4), do sở KHĐT TpHCM cấp	Số 3 Nguyễn Oanh, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	Năm 2023	Mua hàng 3.951.628.744 đồng Bán hàng 18.588.532.806 đồng
2	Công ty Cổ phần 28 Bình Phú	Cùng công ty mẹ	304016040 thay đổi lần 10 ngày 27/04/2023, do sở KHĐT TpHCM cấp	22 Đường số 19, Phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Năm 2023	Mua hàng 187.604.194 đồng Bán hàng 161.425.200 đồng

(*) Công ty con bao gồm: Công ty Cổ phần 28 Quảng Ngãi; Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 - Xí nghiệp may đo quân đội; Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 - Công ty kinh doanh thời trang; Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 - Chi nhánh Cần Thơ.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ nhằm đảm bảo Công ty được vận hành suôn sẻ; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích chung của công ty nói chung và của các cổ đông nói riêng; tạo mọi điều kiện cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả.

Công ty cổ phần 28.1 đã tiếp tục rà soát và nâng cao năng lực của hệ thống quản trị, hướng tới các mục tiêu chính là: hoàn thiện toàn bộ hệ thống quản trị hướng tới các thông lệ quản trị tốt nhất trên thị trường; tối ưu hóa các công cụ quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động. Theo đó, Công ty có thể tận dụng được tối đa các nguồn lực trong công ty.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác được cử đi tham gia các Hội thảo trực tuyến/trực tiếp về quản trị công ty cho các công ty đại chúng do UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán tổ chức (như Hội thảo giới thiệu Nguyên tắc quản trị công ty mới (sửa đổi) năm 2023, Diễn đàn Vì một Đại hội cổ đông đổi mới và hiệu quả...) nhằm tiếp cận những hướng quản trị mới, hiệu quả hơn. Nhờ đó mà Ban Lãnh đạo Công ty có thể cập nhật đầy đủ, chính xác các văn bản hướng dẫn Luật mới của UBCKNN và Sở Giao dịch Chứng khoán, cũng như nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn tiềm năng của thị trường, tối ưu hóa việc sử dụng nguồn vốn, tạo dựng niềm tin của nhà đầu tư đối với Công ty cổ phần 28.1.



06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính được kiểm toán

an comparison calcula

calculator will help evaluate various loan scenarios. Change the parameters and the results will automatically be calculated.

Name	Number	Price	Count	Amount
John	100	\$15000	12	\$4500
Sarah	101	\$7500	6	\$1500
Mike	102	\$6500	6	\$2000
Peter	103	\$3500	4	\$600
Youth	104	\$5500	5	\$1100
Lina	105	\$6000	7	\$2100

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

đính kèm báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Giám đốc Công ty Cổ phần 28.1 (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và đến ngày lập báo cáo này, gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Trường Sơn	Chủ tịch
Ông Trần Doãn Thoan	Thành viên
Ông Nguyễn Thiện	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Thiện	Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/02/2024)
Ông Trần Doãn Thoan	Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/02/2024)
Ông Nguyễn Văn Học	Phó Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/02/2024)
Ông Nguyễn Văn Tài	Phó Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 20/02/2023)

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

đính kèm báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

(tiếp theo)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1



Nguyễn Thiện

Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2024



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HÃNG KIỂM TOÁN LEA GLOBAL
 Chuyên ngành Kiểm toán, Định giá, Tư vấn tài chính, kế toán, thuế

Số: 2202.01-24/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
 Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
 Công ty Cổ phần 28.1

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần 28.1 (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 19 tháng 02 năm 2024, từ trang 05 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Ngô Bá Duy
 Phó Tổng giám đốc – Giám đốc kiểm toán
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1107-2023-034-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Nguyễn Thị Kim Anh
 Kiểm toán viên
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5196-2022-034-1

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		128.660.408.494	112.983.075.135
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	6.804.199.578	7.754.754.172
1. Tiền	111		6.804.199.578	7.754.754.172
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.648.944.939	13.424.249.825
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2.	25.640.605.766	12.474.359.910
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3.	618.447.056	707.824.780
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4.	389.892.117	650.028.285
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(407.963.150)
IV. Hàng tồn kho	140	V.6.	93.402.244.974	90.138.303.318
1. Hàng tồn kho	141		93.402.244.974	90.138.303.318
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.805.019.003	1.665.767.820
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8.	103.447.182	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.701.571.821	1.665.767.820
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		15.455.013.598	18.062.651.758
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.000.000	10.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4.	10.000.000	10.000.000
II. Tài sản cố định	220		15.194.301.389	17.220.745.917
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7.	15.194.301.389	17.220.745.917
- Nguyên giá	222		94.091.578.897	92.700.354.097
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(78.897.277.508)	(75.479.608.180)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		250.712.209	831.905.841
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8.	250.712.209	831.905.841
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		144.115.422.092	131.045.726.893

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 34 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

(tiếp theo)

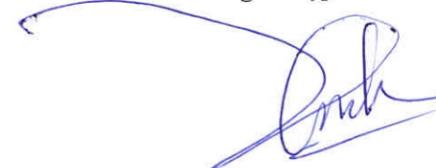
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		93.227.725.693	90.576.205.897
I. Nợ ngắn hạn	310		93.227.725.693	90.576.205.897
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9.	70.918.071.381	63.997.202.134
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10.	572.759.211	2.530.998.815
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11.	234.721.236	47.405.331
4. Phải trả người lao động	314		11.357.769.393	4.211.041.785
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12.	80.565.154	68.328.140
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13.	1.159.150.402	1.649.611.340
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14.	2.857.558.527	17.903.188.493
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.15.	5.500.000.000	-
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		547.130.389	168.429.859
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		50.887.696.399	40.469.520.996
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16.	50.887.696.399	40.469.520.996
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		48.633.860.000	48.633.860.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		48.633.860.000	48.633.860.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.135.257.619	1.135.257.619
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.118.578.780	(9.299.596.623)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	(22.085.913.375)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		1.118.578.780	12.786.316.752
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		144.115.422.092	131.045.726.893

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Người lập



Lê Thị Oanh

Kế toán trưởng



Tăng Hùng

Giám đốc



Nguyễn Thiện

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 34 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND
Năm 2023 Năm 2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	269.017.127.126	262.715.114.370
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2.	8.206.080	103.673.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		269.008.921.046	262.611.441.370
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3.	229.665.158.046	224.070.139.698
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		39.343.763.000	38.541.301.672
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4.	2.545.330.151	3.992.537.978
7. Chi phí tài chính	22	VI.5.	1.321.888.179	4.059.680.148
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		878.895.627	861.503.281
8. Chi phí bán hàng	25	VI.8.	2.395.529.498	2.944.018.382
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8.	27.198.580.453	23.060.330.011
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		10.973.095.021	12.469.811.109
11. Thu nhập khác	31	VI.6.	74.468.265	316.529.822
12. Chi phí khác	32	VI.7.	41.385.793	24.179
13. Lợi nhuận khác (40= 31-32)	40		33.082.472	316.505.643
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		11.006.177.493	12.786.316.752
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10.	209.915.439	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		10.796.262.054	12.786.316.752
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11.	2.142,17	2.629,10

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Người lập



Lê Thị Oanh

Kế toán trưởng



Tăng Hùng

Giám đốc



Nguyễn Thiện

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11.006.177.493	12.786.316.752
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		3.865.344.528	4.762.556.272
- Các khoản dự phòng	03		5.092.036.850	(929.310.492)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(1.646.376.998)	(2.874.688.311)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(29.399.407)	(4.360.272)
- Chi phí lãi vay	06		878.895.627	861.503.281
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		19.166.678.093	14.602.017.230
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(12.769.232.407)	581.594.222
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.263.941.656)	(42.835.741.971)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		12.508.302.613	32.193.425.024
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		477.746.450	972.446.161
- Tiền lãi vay đã trả	14		(878.895.627)	(861.503.281)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		21.320.000	14.780.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(20.706.121)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		15.241.271.345	4.667.017.385
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.838.900.000)	(3.376.516.926)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		10.325.661	1.851.852
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		19.073.746	2.508.420
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.809.500.593)	(3.372.156.654)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		22.026.418.932	48.394.001.793
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(37.056.353.881)	(49.976.317.731)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(15.029.934.949)	(1.582.315.938)

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(1.598.164.197)	(287.455.207)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		7.754.754.172	8.370.695.514
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		647.609.603	(328.486.135)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 =	70	V.1.	6.804.199.578	7.754.754.172

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Lê Thị Oanh



Tăng Hùng



Nguyễn Thiện

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần 28.1 (gọi tắt là "Công ty") là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV 28.1 theo Quyết định số 2103/QĐ-BQP ngày 04/06/2015 của Bộ Quốc phòng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304484232 đăng ký lần đầu ngày 01/08/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304484232 thay đổi lần 6 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03 tháng 03 năm 2022 về thay đổi người đại diện theo pháp luật thì vốn điều lệ của Công ty là **48.633.860.000 đồng** (Bốn mươi tám tỷ, sáu trăm ba mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, thương mại và dịch vụ ngành hàng may mặc.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất hàng may mặc (trừ tây, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan);
- Mua bán hàng may mặc;
- Mua bán nguyên phụ liệu ngành may;
- Lưu giữ hàng hóa, cho thuê kho bãi./.

Trụ sở Công ty tại: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng

5. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các thông tin, dữ liệu, số liệu tương ứng trong Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được trình bày là các thông tin, dữ liệu, số liệu mang tính so sánh.

6. Số lượng cán bộ nhân viên

Số lượng nhân viên tại 31/12/2023 là 449 người (tại 31/12/2022 là 446 người).

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND"), hạch toán theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu**1. Công cụ tài chính****Ghi nhận ban đầu**

Tài sản tài chính: tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Tỷ giá để quy đổi các giao dịch phát sinh trong năm bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch Ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch tại thời điểm phát sinh.

Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính là tỷ giá công bố của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Bắc Sài Gòn tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Trong đó:

- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Bắc Sài Gòn tại thời điểm lập báo cáo tài chính.
- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả là tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Bắc Sài Gòn tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

3. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

5. Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết trả nợ mà doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có sự suy giảm giá trị (giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được). Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính và được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

7. Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ

Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tự xây dựng hoặc tự chế bao gồm giá thành thực tế của tài sản cố định hữu hình tự xây dựng hoặc tự chế và chi phí lắp đặt chạy thử.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu TSCĐ hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản khi các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn được điều kiện trên được Công ty ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản cố cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao <năm>
- Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 25
- Máy móc, thiết bị	05 - 07
- Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06 - 08
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
- TSCĐ khác	03 - 07

8. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm: công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và các khoản chi phí trả trước khác.

Công cụ dụng cụ: Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa lớn thể hiện các chi phí chính phát sinh định kỳ trong thời gian sử dụng của tài sản. Các chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm.

9. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Việc phân loại các khoản nợ phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua;
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và kỳ hạn phải trả.

Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty đã đánh giá lại số dư công nợ phải trả có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế bán ra của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Bắc Sài Gòn.

10. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ thuê tài chính

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được ghi nhận trên cơ sở các phiếu thu, chứng từ ngân hàng, các khế ước và các hợp đồng vay.

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng, kỳ hạn, nguyên tệ.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả của Công ty bao gồm các khoản trích trước chi phí tiền điện là các chi phí thực tế đã phát sinh trong kỳ báo cáo nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy về các khoản chi phí phải trích trước trong kỳ, để đảm bảo số chi phí phải trả hạch toán vào tài khoản này phù hợp với số chi phí thực tế phát sinh.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ hoạt động.

Khoản dự phòng phải trả của Công ty là Dự phòng tiền lương.

Dự phòng tiền lương

Dự phòng tiền lương được Công ty trích lập từ quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 để bổ sung cho quỹ tiền lương năm sau nhằm đảm bảo mức thu nhập ổn định cho người lao động.

13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lãi từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán các sản phẩm, hàng hóa may mặc, vải tiết kiệm, doanh thu dịch vụ gia công, doanh thu hợp tác kinh doanh, doanh thu cho thuê kho và doanh thu khác.

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

15. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Chi phí tài chính được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính, bao gồm chi phí lãi vay, lỗ chênh lệch tỷ giá.

16. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác**Các nghĩa vụ về thuế*****Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)***

Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền		
Tiền mặt	355.010.416	454.269.148
Tiền gửi ngân hàng	6.449.189.162	7.300.485.024
Cộng	6.804.199.578	7.754.754.172

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

2. Phải thu của khách hàng

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn				
APG & Co., PTY Ltd	-	-	3.846.772.623	-
Lever Style Limited	4.458.273.081	-	4.437.923.172	-
Công ty Cổ phần Thời trang Kowil Việt Nam	5.690.756.422	-	681.584.760	-
Công ty Cổ phần Đầu tư K&G Việt Nam	1.460.353.770	-	1.345.919.764	-
Công ty TNHH TM và DV Ngân Hà	6.039.182.850	-	307.692.000	-
Các đối tượng khác	7.992.039.643	-	1.854.467.591	(407.963.150)
Cộng	25.640.605.766	-	12.474.359.910	(407.963.150)

b) *Phải thu của khách hàng là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.2*

3. Trả trước cho người bán

31/12/2023
VND

01/01/2023
VND

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Ngắn hạn		
Oktava Limited	203.918.429	-
Jiangyin Heng Yuan Da Trade Co. Ltd	57.619.184	-
Byways Far East Limited	-	117.774.732
Yishui Hengtai Fangyuan Co.,Ltd.	263.709.443	-
Chi nhánh Công ty TNHH Toyota Lý Thường Kiệt tại Tân Phú TP. HCM	50.000.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Vải Sợi Hải Sao	-	292.685.400
Công ty TNHH G-A Ngọc Minh Châu	-	72.293.688
Công ty Cổ phần Tập đoàn Gai Thiên Phước	-	178.050.960
Các đối tượng khác	43.200.000	47.020.000
Cộng	618.447.056	707.824.780

4. Phải thu khác

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn				
Phải thu khác	389.892.117	-	650.028.285	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	389.522.277	-	648.882.831	-

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Thuế GTGT chưa kê khai	369.840	-	1.145.454	-
b) Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	10.000.000	-	10.000.000	-
Cộng	399.892.117	-	660.028.285	-

c) *Phải thu khác của các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.2*

5. Nợ xấu

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
Phải thu khách hàng				
Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất Nahy	-	-	193.504.000	58.051.200
Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Travali	-	-	389.300.500	116.790.150
Cộng	-	-	582.804.500	174.841.350

6. Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	923.092.239	-	217.867.020	-
Nguyên liệu, vật liệu	37.702.456.853	-	33.964.633.087	-
Công cụ, dụng cụ	42.770.354	-	33.095.242	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	11.231.222.251	-	14.511.632.294	-
Thành phẩm	30.971.086.796	-	33.625.948.316	-
Cộng	93.402.244.974	-	90.138.303.318	-

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1
Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Đơn vị tính: VND	
						Cộng	
<i>Nguyên giá</i>							
Số dư ngày 01/01/2023	26.257.141.171	60.881.952.953	2.387.951.594	195.036.200	2.978.272.179	92.700.354.097	
Mua trong năm	-	1.838.900.000	-	-	-	1.838.900.000	
Thanh lý, nhượng bán	-	(328.989.000)	-	(118.686.200)	-	(447.675.200)	
Số dư ngày 31/12/2023	26.257.141.171	62.391.863.953	2.387.951.594	76.350.000	2.978.272.179	94.091.578.897	
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>							
Số dư ngày 01/01/2023	19.498.615.456	51.073.013.822	1.734.670.523	195.036.200	2.978.272.179	75.479.608.180	
Khấu hao trong năm	659.139.180	3.040.987.706	165.217.642	-	-	3.865.344.528	
Thanh lý, nhượng bán	-	(328.989.000)	-	(118.686.200)	-	(447.675.200)	
Số dư ngày 31/12/2023	20.157.754.636	53.785.012.528	1.899.888.165	76.350.000	2.978.272.179	78.897.277.508	
<i>Giá trị còn lại</i>							
Tại ngày 01/01/2023	6.758.525.715	9.808.939.131	653.281.071	-	-	17.220.745.917	
Tại ngày 31/12/2023	6.099.386.535	8.606.851.425	488.063.429	-	-	15.194.301.389	

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 44.165.467.400 VND (Tại ngày 31/12/2022 là 39.598.142.058 VND)

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

8. Chi phí trả trước

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
a) <i>Ngắn hạn</i>	103.447.182	-
Chi phí bảo hiểm chờ phân bổ	103.447.182	-
b) <i>Dài hạn</i>	250.712.209	831.905.841
Chi phí sửa chữa chờ phân bổ	250.712.209	831.905.841
Cộng	354.159.391	831.905.841

9. Phải trả người bán

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Ngắn hạn</i>				
Lever Style Limited	54.822.197.893	54.822.197.893	43.667.103.915	43.667.103.915
Oktava Limited	-	-	1.802.368.974	1.802.368.974
Topsun Garment Limited	1.290.264.342	1.290.264.342	4.340.643.700	4.340.643.700
PROMINENT (Europe) Ltd	2.722.095.184	2.722.095.184	2.644.686.994	2.644.686.994
Công ty Cổ phần Kết nối thời trang	1.741.288.660	1.741.288.660	2.830.928.994	2.830.928.994
Các đối tượng khác	10.342.225.302	10.342.225.302	8.711.469.557	8.711.469.557
Cộng	70.918.071.381	70.918.071.381	63.997.202.134	63.997.202.134

10. Người mua trả tiền trước

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<i>Ngắn hạn</i>		
APG & Co., PTY Ltd	572.759.211	-
Oktava Limited	-	2.021.448.545
Công ty Kinh doanh thời trang	-	360.448.320
Các đối tượng khác	-	149.101.950
Cộng	572.759.211	2.530.998.815

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Đơn vị tính: VND			
	01/01/2023	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2023
Phải nộp				
Thuế GTGT đầu ra	-	80.100.245	80.100.245	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	181.517.619	181.517.619	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	134.445.765	134.445.765	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	209.915.439	-	209.915.439
Thuế thu nhập cá nhân	47.405.331	59.794.497	82.394.031	24.805.797
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	41.385.793	41.385.793	-
Cộng	47.405.331	710.159.358	522.843.453	234.721.236

12. Chi phí phải trả

	31/12/2023		01/01/2023	
	VND		VND	
Ngắn hạn				
Trích trước tiền điện		80.565.154		68.328.140
Cộng		80.565.154		68.328.140

13. Phải trả khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	VND		VND	
Ngắn hạn				
Kinh phí công đoàn, BHXH, BHYT, BHTN		692.593.085		972.591.051
Các khoản phải trả, phải nộp khác		356.557.317		567.020.289
Nhận ký quỹ, ký cược		110.000.000		110.000.000
Cộng		1.159.150.402		1.649.611.340

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

14. Vay và nợ thuế tài chính

	31/12/2023		01/01/2023		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	
Ngắn hạn					
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Bắc Sài Gòn (*)	2.857.558.527	2.857.558.527	22.026.418.932	37.072.048.898	17.903.188.493
Cộng	2.857.558.527	2.857.558.527	22.026.418.932	37.072.048.898	17.903.188.493

(*) Khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 143575.23.201.150496.TD ngày 28/06/2023 với hạn mức cho vay là 30 tỷ đồng. Thời gian cấp hạn mức tín dụng là từ ngày ký hợp đồng đến ngày 14/06/2024. Mục đích là cấp tín dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh dệt may của Công ty CP 28.1. Khoản vay được bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 143615.23.201.150496.BD ngày 28/06/2023 và Phụ lục hợp đồng thế chấp số 143615.23.201.150496.BD.PL01. Bao gồm: (i) Hàng hóa đã đang và sẽ hình thành trong quá trình sản xuất/kinh doanh/cung cấp dịch vụ; (ii) Toàn bộ số tiền/ số dư và lãi phát sinh trên Tài khoản thế chấp; (iii) Các quyền và lợi ích phát sinh từ Hợp đồng phát sinh quyền đòi nợ và Tài khoản thế chấp và (iv) Tài sản thế chấp khác theo hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

15. Dự phòng phải trả

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<i>Ngắn hạn</i>		
Dự phòng tiền lương	5.500.000.000	-
Cộng	5.500.000.000	-

16. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND	
			Cộng	
Số dư tại ngày 01/01/2022	48.633.860.000	(22.085.913.375)	26.547.946.625	
Lãi trong năm trước	-	12.786.316.752	12.786.316.752	
Số dư tại ngày 31/12/2022	48.633.860.000	(9.299.596.623)	39.334.263.377	
Lãi trong năm nay	-	10.796.262.054	10.796.262.054	
Tạm trích các quỹ (*)	-	(378.086.651)	(378.086.651)	
Số dư tại ngày 31/12/2023	48.633.860.000	1.118.578.780	49.752.438.780	

(*) Trong năm, Công ty thực hiện tạm trích các quỹ theo Quyết định số 260/QĐ-CTCP ngày 30/12/2023 về việc dự kiến phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023.

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	31.612.010.000	31.612.010.000
Các cổ đông khác	17.021.850.000	17.021.850.000
Cộng	48.633.860.000	48.633.860.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Vốn góp của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	48.633.860.000	48.633.860.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	48.633.860.000	48.633.860.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

d) Cổ phiếu

	31/12/2023	01/01/2023
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.863.386	4.863.386
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.863.386	4.863.386
- Cổ phiếu phổ thông	4.863.386	4.863.386
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.863.386	4.863.386
- Cổ phiếu phổ thông	4.863.386	4.863.386
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu		

e) Cổ tức

Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm:
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông: Không

f) Các quỹ của Công ty

Khoản mục	01/01/2023	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Đơn vị tính: VND	
				31/12/2023	
Quỹ đầu tư phát triển	1.135.257.619	-	-	1.135.257.619	
Cộng	1.135.257.619	-	-	1.135.257.619	

* Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp

Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp được sử dụng để mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp. Phù hợp với quy định tại điều lệ Công ty.

17. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

a) Tài sản nhận giữ hộ, gia công	Đơn vị tính	31/12/2023	01/01/2023
Vải các loại	Mét	13.418,74	10.381,60
Nguyên liệu khác	Mét	51.111,86	10.246,90
Nhãn các loại	Cái	116.761,00	83.339,00
Phụ liệu các loại	Bộ	2.198,00	583,00
Phụ liệu các loại	Cái	268.365,00	143.001,00
Phụ liệu các loại	Cặp	12.270,00	19.945,00
Phụ liệu các loại	Cuộn	574,00	3.196,70
Phụ liệu các loại	Gói	25,00	-
Phụ liệu các loại	Mét	113.678,20	213.216,20
Phụ liệu các loại	Miếng	3.523,00	-
Phụ liệu các loại	Sợi	3.092,00	38,00
Phụ liệu các loại	Tờ	12.204,00	25.344,00
b) Ngoại tệ các loại		31/12/2023	01/01/2023
USD		177.720,77	210.009,02

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

c) Nợ khó đòi đã xử lý	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Công ty TNHH May mặc S.M	6.308.051.602	6.308.051.602

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
a) Doanh thu		
Doanh thu bán hàng hàng hóa, thành phẩm	266.775.861.000	260.096.500.566
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.241.266.126	2.618.613.804
Cộng	269.017.127.126	262.715.114.370

b) Doanh thu với các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.2**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Hàng bán bị trả lại	8.206.080	103.673.000
Cộng	8.206.080	103.673.000

3. Giá vốn hàng bán

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Giá vốn bán thành phẩm hàng hóa, thành phẩm	228.649.518.754	223.288.906.101
Giá vốn cung cấp dịch vụ	1.015.639.292	1.172.713.725
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(391.480.128)
Cộng	229.665.158.046	224.070.139.698

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi	19.073.746	2.508.420
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	879.879.407	1.115.341.247
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	1.646.376.998	2.874.688.311
Cộng	2.545.330.151	3.992.537.978

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

5. Chi phí tài chính	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí lãi vay	878.895.627	861.503.281
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	442.992.552	3.197.911.216
Chi phí tài chính khác	-	265.651
Cộng	1.321.888.179	4.059.680.148
6. Thu nhập khác	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Tiền hỗ trợ nhận từ khách hàng	-	152.570.116
Thanh lý tài sản cố định	10.325.661	1.851.852
Thanh lý công cụ dụng cụ	43.470.635	-
Thu phạt vi phạm hợp đồng	20.671.969	-
Thu nhập khác	-	162.107.854
Cộng	74.468.265	316.529.822
7. Chi phí khác	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí phạt vi phạm hành chính về thuế	41.385.793	24.179
Cộng	41.468.879	24.179
8. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm	2.395.529.498	2.944.018.382
Chi phí vật liệu, bao bì	415.889.818	68.856.202
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.418.977.562	1.858.416.387
Chi phí bằng tiền khác	560.662.118	1.016.745.793
b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm	27.606.543.603	23.293.768.861
Chi phí nhân viên quản lý	21.260.850.964	15.154.220.852
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.304.883.032	2.156.396.282
Chi phí khấu hao TSCĐ	86.890.056	77.787.197
Thuế, phí và lệ phí	152.310.065	229.354.445
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.813.202.388	2.526.634.988
Chi phí bằng tiền khác	2.988.407.098	3.149.375.097
c) Các khoản ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp	(407.963.150)	(233.438.850)
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(407.963.150)	(233.438.850)

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	151.377.976.094	177.454.111.656
Chi phí nhân công	67.959.193.899	60.608.112.817
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.865.344.528	4.762.556.272
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.275.735.552	8.116.392.654
Chi phí khác bằng tiền	26.725.267.354	34.085.326.215
Cộng	258.203.517.427	285.026.499.614

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp	11.006.177.493	12.786.316.752
Các khoản thu nhập được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.372.254.358)	-
Chi phí không được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp	121.486.038	641.365.376
Lỗi được chuyển và bù trừ lỗi các hoạt động	(8.705.831.978)	(13.427.682.128)
Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	1.049.577.195	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	209.915.439	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	209.915.439	-

11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.796.262.054	12.786.316.752
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(378.086.651)	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(378.086.651)	-
- Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(378.086.651)	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10.418.175.403	12.786.316.752
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.863.386	4.863.386
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.142,17	2.629,10

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được Công ty loại trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tạm trích theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

VII. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

1. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản vay cuối năm	15.695.017	422.551.560
Số tiền đi vay thực thu trong năm	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	22.026.418.932	48.394.001.793
Cộng	22.026.418.932	48.394.001.793
Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	37.056.353.881	49.976.317.731
Cộng	37.056.353.881	49.976.317.731

VIII Những thông tin khác

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 22/01/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần 28.1 thì ông Trần Doãn Thoan sẽ miễn nhiệm chức vụ Giám đốc kể từ ngày 01/02/2024 và bổ nhiệm ông Nguyễn Thiện giữ chức vụ Giám đốc kể từ ngày 01/02/2024. Do có sự thay đổi về nhân sự nêu trên nên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 sẽ do ông Nguyễn Thiện ký duyệt với chức danh Giám đốc.

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Danh sách các bên liên quanBên liên quan

Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28
Công ty Cổ phần 28 Quảng Ngãi
Công ty Cổ phần Bình Phú
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 - Công ty kinh doanh thời trang
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 - Xí nghiệp May đo Quân đội
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 - Chi nhánh Cần Thơ

Mối quan hệ

Công ty mẹ sở hữu 65% vốn góp
Công ty con của Công ty mẹ
Công ty liên kết của Công ty mẹ
Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

a) Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Mua hàng	4.139.232.938	595.046.384
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	3.239.589.159	-
Công ty Cổ phần Bình Phú	187.604.194	190.192.200
Công ty Cổ Phần 28 Quảng Ngãi	-	404.854.184
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 - Xí nghiệp may đo Quân đội	712.039.585	-
Bán hàng	18.749.958.006	3.866.643.533
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	10.547.912.793	1.751.976.533
Công ty Cổ phần Bình Phú	161.425.200	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 - Công ty kinh doanh thời trang	3.069.224.000	2.114.667.000
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 - Xí nghiệp may đo Quân đội	3.373.875.572	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 - Chi nhánh Cần Thơ	1.597.520.441	-
b) Số dư với các bên liên quan	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Phải thu khách hàng	1.540.810.374	-
Công ty Cổ phần Bình Phú	86.211.216	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 - Công ty kinh doanh thời trang	80.883.000	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 - Xí nghiệp may đo Quân đội	1.373.716.158	-

c) Thu nhập của các thành viên chủ chốt được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt	757.800.764	848.581.052
Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	62.580.000	50.580.000
Cộng	820.380.764	899.161.052
Chi tiết thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt được hưởng trong năm:		
Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị	38.580.000	38.580.000
Ông Nguyễn Trường Sơn Chủ tịch	14.580.000	14.580.000
Ông Nguyễn Quyết Thắng Phó chủ tịch	-	3.000.000
Ông Trần Doãn Thoan Thành viên	12.000.000	6.000.000

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 09 - DN

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Ông Nguyễn Thiện	Thành viên	12.000.000	6.000.000
Ông Nguyễn Vĩnh Long	Thành viên	-	3.000.000
Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên	-	3.000.000
Ông Vũ Sĩ Nam	Thành viên	-	3.000.000
Thu nhập của các thành viên Ban Giám đốc		757.800.764	848.581.052
Ông Nguyễn Vĩnh Long	Giám đốc (Điều chuyển công tác từ tháng 3/2022)	-	82.090.410
Ông Nguyễn Thiện	Phó Giám đốc	416.351.615	356.122.983
Ông Vũ Sĩ Nam	Phó Giám đốc (Điều chuyển công tác từ tháng 3/2022)	-	68.702.784
Bà Lê Mai Dung	Kế toán trưởng (Điều chuyển công tác từ tháng 3/2022)	-	52.488.332
Ông Tăng Hùng	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm từ tháng 03/2022)	341.449.149	289.176.542
Thù lao của Ban kiểm soát		24.000.000	12.000.000
Ông Hoàng Mạnh Cường	Trưởng Ban kiểm soát	12.000.000	4.000.000
Ông Nguyễn Hữu Phước	Trưởng Ban kiểm soát	-	2.000.000
Ông Nguyễn Thanh Định	Thành viên Ban kiểm soát	6.000.000	3.000.000
Ông Trần Mạnh Cường	Thành viên Ban kiểm soát	4.000.000	-
Bà Trần Thị Mỹ	Thành viên Ban kiểm soát	2.000.000	3.000.000

3. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay đã trình bày tại Thuyết minh số V.14 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	2.857.558.527	17.903.188.493
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	6.804.199.578	7.754.754.172
Nợ thuần	(3.946.641.051)	10.148.434.321
Vốn chủ sở hữu	50.887.696.399	40.469.520.996
Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu	-8%	25%

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.804.199.578	7.754.754.172
Phải thu khách hàng và phải thu khác	26.040.497.883	12.726.425.045
Cộng	32.844.697.461	20.481.179.217
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	2.857.558.527	17.903.188.493
Phải trả người bán và phải trả khác	72.077.221.783	65.646.813.474
Chi phí phải trả	80.565.154	68.328.140
Cộng	75.015.345.464	83.618.330.107

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng cho giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công cụ nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)				
- Tiền	-	-	4.277.738.934	4.904.760.662
- Phải thu của khách hàng	-	-	7.446.182.313	9.005.600.886
- Phải trả người bán	61.621.318.643	53.204.800.566	-	-
- Vay	2.857.558.527	10.429.177.984	-	-

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp

Quản lý rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phát sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng dưới đây trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

31/12/2023	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng cộng VND
Phải trả người bán và phải trả khác	72.077.221.783	-	72.077.221.783
Chi phí phải trả	80.565.154	-	80.565.154
Các khoản vay	2.857.558.527	-	2.857.558.527
01/01/2023	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng cộng VND
Phải trả người bán và phải trả khác	65.646.813.474	-	65.646.813.474
Chi phí phải trả	68.328.140	-	68.328.140
Các khoản vay	17.903.188.493	-	17.903.188.493

Công ty đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức trung bình. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó (nếu có). Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

31/12/2023	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng cộng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.804.199.578	-	6.804.199.578
Phải thu khách hàng và phải thu khác	26.030.497.883	10.000.000	26.040.497.883
01/01/2023	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng cộng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.754.754.172	-	7.754.754.172
Phải thu khách hàng và phải thu khác	12.716.425.045	10.000.000	12.726.425.045

4. Thông tin so sánh

Là số liệu được lấy từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Giám đốc



Nguyễn Thiện

Người lập

Lê Thị Oanh

Kế toán trưởng

Tăng Hùng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thiện